Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG VŨ VĂN TÁM TẠI HỘI NGHỊ PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Tổng kết các mô hình đạt hiệu quả, để tuyên truyền và nhân rộng

Vừa qua tại tỉnh Tuyên Quang, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND tỉnh Tuyên Quang tổ chức Hội nghị "Phát triển nuôi trồng thuỷ sản các tỉnh phía Bắc". Ngày 28/6/2017 Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 5346/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Vũ Văn Tám. Nội dung cụ thể như sau:

1. Về định hướng

Phát triển nuôi trồng thủy sản (NTTS) các tỉnh phía Bắc một cách toàn diện trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu ngành theo hướng lựa chọn những đối tượng thuỷ đặc sản, đặc hữu của từng địa phương, từng vùng để khuyến khích đầu tư NTTS gắn với thị trường tiêu thụ trong nước là chủ yếu, đồng thời dựa vào cộng đồng để bảo vệ, bảo tồn và tái tạo nguồn lợi thuỷ sản để tạo sinh kế bền vững cho các cộng đồng dân cư. Ưu tiên phát triển khoa học công nghệ và tổ chức lại sản xuất, đa dạng hoá các mô hình sản xuất, kinh doanh (Doanh nghiệp, hộ gia đình, các hình thức hợp tác cộng đồng dân cư); phát triển các đối tượng thuỷ đặc sản, đặc hữu, các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

2. Về các nhóm giải pháp

a. Giải pháp về chính sách

Giao Tổng cục Thuỷ sản phối hợp với các địa phương rà soát tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách phù hợp để phát triển thuỷ sản các tỉnh phía Bắc. Các địa phương tiếp tục nghiên cứu và đề xuất kiến nghị các chính sách phù hợp để Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, tiếp thu.

b. Nhóm giải pháp về phát triển nuôi trồng thuỷ sản

Giao các Viện, Trường cùng các địa phương đề xuất, xây dựng các chương trình nghiên cứu chọn tạo, khôi phục các giống bản địa có lợi thế cạnh tranh và giá trị kinh tế cao, tạo nguồn giống gốc phục vụ chuyển giao để tổ chức sản xuất và nhân rộng. Bộ khuyến khích các doanh nghiệp tham gia cùng các đơn vị liên quan để nghiên cứu giải quyết con giống phục vụ sản xuất.

Giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các địa phương đánh giá, tổng kết các mô hình từ các nghiên cứu và thực tiễn để hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền và nhân rộng cho người dân áp dụng.

Các địa phương thực hiện nghiêm công tác quản lý kiểm soát ô nhiễm môi trường, đồng thời phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ tăng cường công tác quan trắc môi trường để cảnh báo sớm cho các vùng NTTS, tránh tái diễn việc thuỷ sản chết hàng loạt trong thời gian vừa qua ở một số địa phương.

Các địa phương rà soát, đánh giá lại các đối tượng thuỷ đặc sản, đặc hữu để quy hoạch và tổ chức sản xuất cho phù hợp với tiềm năng, điều kiện tự nhiên và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trên cơ sở Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 16/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thuỷ sản Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Giao Cục Thú y chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các địa phương tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh thuỷ sản một cách hiệu quả.

c. Nhóm giải pháp về bảo tồn, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thuỷ sản

Giao Tổng cục Thuỷ sản (Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi Thuỷ sản) cùng với các địa phương chấn chỉnh lại công tác bảo vệ, bảo tồn và tái tạo nguồn lợi thuỷ sản tạo sinh kế cho người dân; cần tập trung ưu tiên kinh phí cho điều tra nguồn lợi ở các thuỷ vực, đặc biệt tập tính sinh sản ở bãi đẻ các đối tượng thủy đặc sản, đặc hữu, có lợi thế cạnh tranh; đánh dấu và thiết lập bản đồ để xây dựng chương trình bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, đồng thời triển khai tốt các tổ chức quản lý cộng đồng, tăng cường năng lực thanh tra chuyên ngành để thanh tra, xử lý các vi phạm.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh/thành phố phân bổ kinh phí mua con giống thả tái tạo nguồn lợi; phối hợp với Giáo Hội phật giáo Việt Nam tại các địa phương tổ chức thả tái tạo nguồn lợi cho các thuỷ vực nhân các ngày truyền thống của Ngành và các ngày lễ phật đản.

Giao Tổng cục Thuỷ sản (Trung tâm Thông tin thuỷ sản) giới thiệu tới các địa phương, doanh nghiệp về Hội chợ sản phẩm cá tra và các sản phẩm thuỷ sản với người tiêu dùng do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức vào tháng 10 năm 2017 ■

BBT (gt)

HỘI THI KHUYẾN NÔNG VIÊN GIỎI VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ NĂM 2017

Các thí sinh tham gia Phần thi kiến thức kỹ thuật

Trong 2 ngày 13 - 14/7/2017, tại Nhà văn hóa Lao động tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa tổ chức Hội thi Khuyến nông viên giỏi vùng Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2017.

Hội thi lần này thu hút khoảng 300 đại biểu là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông cùng cán bộ khuyến nông các cấp đến cổ cũ cho 96 thí sinh của 8 đội tuyển thuộc các tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận.

Phát biểu khai mạc Hội thi, TS. Trần Văn Khởi, Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trưởng ban Tổ chức Hội thi nhấn mạnh "Hoạt động khuyến nông của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nói riêng và cả nước nói chung đã và đang đóng góp tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế, nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Dấu chân của người cán bộ khuyến nông có ở khắp mọi nơi, đồng hành cùng bà con nông dân; đem đến những kinh nghiệm hay, những kiến thức mới để áp dụng vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản mang lại năng suất cao chất lượng tốt, nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập của mỗi hộ nông dân. Hiện nay với vai trò chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và quản lý sản xuất đáp ứng mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới thì trách nhiệm của khuyến nông rất nặng nề và phải không ngừng đổi mới hoạt động, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp. Hội thi Khuyến nông viên giỏi vùng Duyên hải Nam Trung Bộ lần này nhằm tạo cơ hội cho cán bộ khuyến nông các cấp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và giao lưu học hỏi kinh nghiệm hoạt động khuyến nông".

Phần thi Màn chào hỏi của đội tuyển Khánh Hòa

Các đội tuyển đã tranh tài qua 3 phần thi, gồm: màn chào hỏi, thi kiến thức kỹ thuật và thi trắc nghiệm. Ở màn chào hỏi, thông qua hình thức sân khấu hóa như tiểu phẩm, ca cảnh, hoạt cảnh, tấu hài… các đội tuyển đã khái quát tình hình sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Đặc biệt, đã nêu bật được vai trò của hoạt động khuyến nông trong sản xuất nông nghiệp, nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu và quá trình xây dựng nông thôn mới. Đối với phần thi kiến thức kỹ thuật, các đội bốc thăm câu hỏi và trình bày. Ở phần thi này, ngoài việc nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; các thí sinh còn phải thể hiện phong cách trình bày tự tin, lưu loát và logic. Phần thi trắc nghiệm thứ 3 đòi hỏi các cán bộ khuyến nông phải nắm chắc chủ trương, chính sách nông nghiệp và kiến thức kỹ thuật ở tất cả các lĩnh vực. Với sự tuyển chọn và chuẩn bị chu đáo, kỹ càng, sự nỗ lực hết mình của các cán bộ khuyến nông, các đội tuyển đã mang đến cho khán giả các màn trình diễn thể hiện sự năng động, sáng tạo, tinh thông về kiến thức, vững vàng trong nghiệp vụ. Đó cũng là minh chứng cho sự quyết tâm vươn lên, đổi mới để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khuyến nông và vượt qua thách thức khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật của hệ thống khuyến nông trong vùng.

Các thí sinh tự tin trả lời câu hỏi tại Phần thi kiến thức kỹ thuật

Phần thi màn chào hỏi của đội tuyển Ninh Thuận

Hội thi đã để lại nhiều cung bậc cảm xúc, có sự vui mừng của chiến thắng, có chút nuối tiếc vì chưa hoàn thành phần thi một cách tốt nhất. Tuy nhiên, các thí sinh đều cho rằng, các đội tuyển có mặt tại Hội thi lần này đều là người chiến thắng. Hội thi là một kỷ niệm đẹp, một dấu mốc đáng nhớ đối với các cán bộ khuyến nông trong vùng, giúp họ có thêm sự tự tin và nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công tác khuyến nông trong thời gian tới.

Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức đã trao 1 giải nhất cho đội tuyển Khánh Hòa; 2 giải nhì cho các đội tuyển Ninh Thuận và Quảng Ngãi; 2 giải ba cho cho 2 đội tuyển Phú Yên và Bình Định và 3 giải khuyến khích cho các đội Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Thuận. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức còn trao 2 giải phụ: Đội tuyển có màn chào hỏi ấn tượng nhất cho tỉnh Quảng Nam và đội tuyển có phần thi kiến thức kỹ thuật xuất sắc nhất cho tỉnh Ninh Thuận ■

ĐỖ VIỆT OANH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:

"BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG RẦY NÂU VÀ BỆNH VÀNG LÙN, LÙN XOẮN LÁ TRÊN LÚA TẠI CÁC TỈNH NAM BỘ"

Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Hội nghị "Sơ kết sản xuất vụ hè thu 2017 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ thu đông, mùa 2017 vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long", ngày 05/7/2017, tại thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ, và ngày 12/7/2017 tại tỉnh Vĩnh Long Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Cục Bảo vệ Thực vật, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long tổ chức diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp chuyên đề: "Biện pháp phòng chống rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa tại các tỉnh Nam Bộ".

Diễn đàn có sự tham gia của các đại biểu, bà con nông dân đến từ các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long; đại diện lãnh đạo các cục, vụ, viện thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, cùng đông đảo các đơn vị báo chí và truyền hình đã đến tham dự và đưa tin.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá (VL-LXL) đã phát sinh và gây hại nghiêm trọng thành dịch tại các tỉnh phía Nam kể từ năm 2006. Diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh VL-LXL gia tăng trong năm 2006 - 2008. Từ năm 2009 - 2016, diện tích lúa bị nhiễm bệnh VL-LXL giảm dần và nằm trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, đến năm 2017 rầy nâu và bệnh VL-LXL phát sinh gây hại tại nhiều địa phương và có nguy cơ bùng phát gây hại thành dịch nếu không có các giải pháp phòng chống kịp thời. Trong vụ hè thu 2017, diện tích lúa nhiễm rầy là 32.790ha (tăng 12.761ha so với cùng kỳ năm 2016), chiếm 1,85% diện tích gieo sạ, trong đó có 3.234 ha nhiễm nặng. Toàn vùng hiện có 8.291ha nhiễm bệnh VL-LXL (tăng 8.262ha so với cùng kỳ năm 2016), chiếm 0,47% diện tích, trong đó diện tích nhiễm nặng 3.039ha, diện tích mất trắng 30ha.

Các đại biểu tham quan mô hình trồng lúa tại xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Diễn đàn tập trung thảo luận bệnh VL-LXL, cách phân biệt rầy, bệnh VL-LXL và ngộ độc hữu cơ, bảo vệ thực vật trong phòng trị rầy nâu, bệnh VL-LXL, cách quản lý rầy hiệu quả, xử lý hạt giống, phun thuốc phòng trừ rầy, giải pháp để né rầy...

Dự báo vụ lúa thu đông bệnh rầy nâu di trú với số lượng lớn gây nguy cơ bùng phát dịch VL-LXL, nếu không có giải pháp kịp thời từ vụ hè thu năm nay.

Diễn đàn đã đưa ra một số giải pháp cơ bản phòng chống rầy nâu và bệnh VL-LXL trên lúa tại các tỉnh Nam Bộ như sau:

- Xác định thời vụ xuống giống lúa thích hợp cho từng vùng trên cơ sở kết quả bẫy đèn xác định rầy nâu trên đồng và điều kiện thực tế địa phương.

- Bố trí cơ cấu giống lúa theo hướng ưu tiên giống chống chịu khá với rầy nâu và bệnh VL-LXL. Xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy, đảm bảo cách ly giữa hai vụ lúa 20 - 30 ngày. Giảm lượng giống lúa gieo sạ còn 80 - 100 kg/ha/vụ.

- Bảo vệ lúa trong 40 ngày sau sạ bằng các biện pháp điều tiết nước, công nghệ sinh thái đồng ruộng (ruộng lúa bờ hoa).

- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa nói chung và phòng trừ dịch bệnh nói riêng, tuân thủ quy trình phòng chống dịch bệnh của Bộ. Hạn chế bón đạm, điều tiết nước hợp lý.

- Thường xuyên thăm đồng, kiểm tra, khoanh vùng rầy và bệnh, mật độ rầy trên 2.000 con/m^2 cần phun thuốc bảo vệ thực vật kịp thời, đồng loạt và tập trung cả vùng.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền để nông dân hiểu biết rõ hơn dịch bệnh, biện pháp phòng trừ rầy nâu, bệnh VL-LXL.

- Tổ chức lớp tập huấn về phòng chống dịch bệnh cho nông dân, đặc biệt là những vùng có nguy cơ dịch bùng phát cao.

Đề nghị Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Trung tâm khuyến nông các tỉnh, thành phố bám sát đồng ruộng để nắm bắt tình hình, kịp thời có giải pháp phòng chống; hướng dẫn, tư vấn nông dân biện pháp phòng trừ cho các vụ sản xuất sau ■

NGUYỄN NHUNG - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUẢNG NAM: MÔ HÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA LAI HAI DÒNG TH3-5 ĐẠT NĂNG SUẤT 45 TẠ/HA

Với mục tiêu xây dựng mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân để sản xuất và cung ứng hạt giống lúa lai F1 nhằm chủ động và kiểm soát được chất lượng hạt giống, giảm giá giống, tăng thu nhập cho nông dân, vụ đông xuân 2016 - 2017, trong khuôn khổ dự án "Phát triển sản xuất hạt giống lúa lai F1", Công ty TNHH Mahyco Việt Nam triển khai xây dựng mô hình sản xuất hạt giống lúa lai hai dòng TH3-5 với quy mô 60 ha tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Tham gia mô hình gồm 180 hộ nông dân tại khu 1, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc với diện tích 35 ha và 120 hộ nông dân tại thôn Hòa Thạch, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc với diện tích 25 ha. Các hộ tham gia mô hình được tập huấn kỹ thuật sản xuất hạt giống lúa lai F1. Trong quá trình thực hiện mô hình, cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát đồng ruộng, hướng dẫn, chỉ đạo các hộ thực hiện quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống lúa lai F1 từ khi ngâm ủ hạt giống, làm đất, gieo cấy, bón phân, kiểm soát sâu bệnh, phun hóa chất, làm cỏ, khử lẫn, gạt phấn, cắt hàng bố và thu hoạch hạt giống.

Theo đánh giá, thời tiết vụ đông xuân 2016 - 2017 khá thuận lợi cho sản xuất hạt giống lúa lai F1 nên lúa sinh trưởng phát triển tốt, độ đồng đều cao, ít sâu bệnh. Đặc biệt, giai đoạn phân hóa đòng bước 5, 6 trời tạnh nắng, nhiệt độ từ 25 - 35^{0}C nên không xảy ra hiện tượng tự thụ đối với lúa lai hai dòng; thời kỳ trỗ bông, nở hoa gặp điều kiện thời tiết thuận lợi nên lúa kết hạt rất tốt. Kết quả, năng suất hạt giống lúa lai TH3-5 trung bình đạt trên 42,6 tạ/ha, cao nhất từ trước tới nay. Đặc biệt, tại thôn Hòa Thạch, xã Đại Quang năng suất hạt giống lúa lai TH3-5 đạt 45 tạ/ha.

Mô hình sản xuất hạt giống lúa lai hai dòng TH3-5 tại xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

Ông Phạm Hữu Toản - Công ty TNHH Mahyco cho biết: "Sau 5 năm liên tục liên kết sản xuất hạt giống lúa lai cả hai dòng và ba dòng tại Quảng Nam, chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm sau: Trong sản xuất hạt giống lúa lai F1, yếu tố thời vụ đóng vai trò quan trọng nhất ảnh hưởng rất lớn đến năng suất và chất lượng hạt giống, không vì giải quyết cách li mà đẩy thời vụ sớm hoặc muộn hơn so với khung thời vụ tốt nhất của địa phương. Khử lẫn tập trung, triệt để, kịp thời quyết định chất lượng hạt giống".

Mô hình sản xuất hạt giống lúa lai TH3-5 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam không những đạt năng suất cao mà còn đạt chất lượng tốt. Tất cả các lô hạt giống đều phù hợp Qui chuẩn QCVN01-51:2011/BNNPTNT về chất lượng hạt giống lúa lai hai dòng. Toàn bộ hạt giống lúa lai TH3-5 do nông dân tham gia mô hình sản xuất đạt tiêu chuẩn đều được Công ty TNHH Mahyco Việt Nam cam kết bao tiêu sản phẩm với giá thu mua 1 kg thóc giống được quy đổi thành 4 kg thóc thương phẩm phổ biến nhất ở địa phương.

Tại thời điểm thu hoạch, giá lúa thương phẩm tại huyện Đại Lộc, Quảng Nam là 5.900 đồng/kg, công ty thu mua hạt giống lúa lai F1 với giá 23.600 đồng/kg. Với năng suất trung bình đạt trên 42,6 tạ/ha, sau khi trừ toàn bộ chi phí và công lao động khoảng 58 triệu đồng/ha, nông dân tham gia mô hình sản xuất hạt giống lúa lai hai dòng TH3-5 thu lãi khoảng 40 triệu đồng/ha, chưa kể phần hỗ trợ của nhà nước đối với mô hình khuyến nông (trên 12 triệu đồng/ha).

Mô hình thực hiện thành công đã góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ tham gia dự án, đồng thời tạo ra sức lan tỏa lớn, là cơ sở thuận lợi để mở rộng diện tích sản xuất hạt giống lúa lai F1 trong các vụ sau ■

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TÌNH HÌNH RẦY NÂU, BỆNH VÀNG LÙN LÙN XOẮN LÁ HẠI LÚA VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÒNG TRỪ

1. Tình hình rầy nâu, bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá hại lúa

Rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá (VL-LXL) đã phát sinh và gây hại nghiêm trọng thành dịch tại các tỉnh phía Nam kể từ năm 2006. Diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh VL-LXL gia tăng trong năm 2006-2008. Từ năm 2009 đến năm 2016, diện tích lúa bị nhiễm bệnh VL-LXL giảm dần và nằm trong tầm kiểm soát.

Tổng diện tích lúa nhiễm bệnh VL-LXL nặng bị tiêu hủy trong 5 năm, từ năm 2006 đến năm 2010 ước tính khoảng 37.841,6 ha, gây tổn thất trên 2 triệu tấn thóc. Số lượng thuốc dự trữ quốc gia đã được hỗ trợ cho các địa phương để chống dịch là 530.195 kg.

Qua hơn 10 năm, dịch rầy nâu và bệnh VL-LXL được kiểm soát tốt, liên tục bị đẩy lùi qua các vụ lúa. Tuy nhiên, trong vụ Hè Thu 2017 rầy nâu và bệnh VL-LXL tái phát, mật độ rầy nâu trên đồng tăng, một số diện tích bị cháy cục bộ, mức độ phân bố bệnh khá rộng từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đến miền Đông Nam Bộ.

Theo báo cáo của 22 Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tình hình phát sinh gây hại của rầy nâu và bệnh VL- LXL trên lúa, cụ thể như sau:

- Rầy nâu

+ Vụ đông xuân 2016 - 2017: Diện tích nhiễm rầy là 52.325 ha (tăng 12.371 ha so với vụ đông xuân 2015 - 2016), chiếm 3,07% diện tích gieo sạ, trong đó diện tích nhiễm nặng là 1.185 ha.

+ Vụ hè thu 2017: Diện tích nhiễm rầy là 32.790 ha (tăng 12.761 ha so với cùng kỳ năm 2016), chiếm 1,85% diện tích gieo sạ, trong đó có 3.234 nhiễm nặng.

- Bệnh VL- LXL

+ Vụ đông xuân 2015 - 2016: Toàn vùng có 210 ha nhiễm bệnh (tăng 210 ha so với vụ đông xuân 2014 - 2015), chiếm 0,01% diện tích gieo trồng.

+ Vụ hè thu 2017: Toàn vùng có 8.291 ha nhiễm bệnh (tăng 8.262 ha so với cùng kỳ năm 2016) chiếm 0,47% diện tích gieo trồng, trong đó diện tích nhiễm nặng 3.039 ha, diện tích mất trắng 30 ha. Ổ dịch xuất hiện ở các tỉnh Đồng Tháp, Long An, An Giang, Hậu Giang, Tiền Giang, Sóc Trăng, Lâm Đồng, Tây Ninh và Đồng Nai.

Nguyên nhân gây bệnh là do chưa có biện pháp kiểm soát chặt chẽ lịch mùa vụ dẫn đến gieo sạ không tập trung nên từng khu vực có nhiều giai đoạn lúa sinh trưởng khác nhau, nhất là ở cấp xã, vùng giáp ranh giữa các xã, huyện; hoặc vùng không chủ động được nguồn nước tưới. Tương tự năm 2011, diện tích bệnh VL-LXL năm 2017 tăng 8.262 ha. Nguyên nhân tái bùng phát VL-LXL chủ yếu là do xuống giống lúa xuân hè quá sớm trong tháng 2 và kéo dài đến tháng 3.

Nông dân có tập quán sạ dày, bón nhiều phân đạm, phun thuốc trừ phổ rộng, phun sớm trước 40 ngày sau sạ… Mất cân đối về cơ cấu giống lúa nhiễm rầy, nhiễm bệnh VL-LXL, điển hình là giống OM5451 đã gia tăng nhanh diện tích gieo trồng ở nhiều tỉnh ĐBSCL.

2. Định hướng phòng trừ rầy nâu, bệnh VL-LXL

- Chủ động xây dựng kịch bản các phương án chống dịch trong điều kiện dịch bệnh bùng phát.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền, tập huấn, tọa đàm… về nguy cơ phát sinh gây hại của bệnh, hướng dẫn người dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng phát hiện và xử lý kịp thời những diện tích bị bệnh VL-LXL.

- Phân công cán bộ bám sát đồng ruộng theo dõi diễn biến của rầy nâu và bệnh VL-LXL, báo cáo kịp thời cho cơ quan chuyên môn để kịp thời phòng chống dịch đạt hiệu quả.

- Kiểm tra, rà soát và thống kê diện tích lúa nhiễm bệnh VL-LXL trên các trà lúa để có biện pháp xử lý thích hợp. Theo dõi mật số rầy nở trên trà lúa đẻ nhánh/trỗ bị nhiễm VL-LXL, nếu mật số cao (>2.000 con/m^2) thì phun trừ đồng loạt nhằm hạn chế rầy di trú.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân không xử lý hạt giống bằng các loại thuốc trừ sâu.

- Củng cố hệ thống bẫy đèn, theo dõi sát diễn biến rầy nâu vào đèn để bố trí lịch thời vụ theo phương châm đồng loạt né rầy. Hướng dẫn nông dân thực hiện nghiêm túc lịch gieo sạ né rầy theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

- Duy trì lấy mẫu và gửi mẫu rầy di trú về Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam phân tích Elisa xác định tỷ lệ nhiễm virus.

- Nghiên cứu, khảo nghiệm xác định bộ giống lúa chống chịu rầy nâu và bệnh VL-LXL.

- Tăng cường công tác kiểm tra các cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả phòng trừ rầy nâu ■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

CẦN THƠ: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH THÁI ĐỂ PHÒNG TRỪ RẦY NÂU

Những năm gần đây, rầy nâu phát dịch và gây hại nặng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), chúng không chỉ chích hút cây lúa, làm giảm năng suất mà còn truyền bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá - một bệnh virus nguy hiểm.

Với những kết quả đạt được khi triển khai và thực hiện chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), "Ba giảm, ba tăng", "Một phải, năm giảm", ngành nông nghiệp Cần Thơ đã từng bước chuyển giao kỹ thuật tiên tiến cho người nông dân. Trong đó, việc ứng dụng công nghệ sinh thái kết hợp phun chế phẩm sinh học nấm xanh vào mô hình "Ba giảm, ba tăng", "Một phải, năm giảm" theo hình thức hỗ trợ kỹ thuật trồng hoa và nhân nuôi chế phẩm sinh học nấm xanh để phòng trừ rầy nâu hại lúa.

Các loài hoa trồng trong mô hình

Đây là mô hình ứng dụng trồng hoa trên bờ ruộng để thu hút thiên địch đến, diệt trừ các loại sâu rầy hại lúa, giúp nông dân ít hoặc không sử dụng thuốc trừ sâu, bảo vệ môi trường. Kết quả mang lại nhiều lợi ích như thu hút thiên địch ký sinh và ăn mồi đến cư ngụ trong đó có nhện, kiến ba khoang và ong ký sinh trứng rầy phát triển mạnh và chúng được sử dụng như một đội quân bảo vệ lúa, trực tiếp tấn công các loài sâu rầy mà không cần phun thuốc hóa học.

Bên cạnh đó, quy trình nhân nuôi nấm xanh Metarhizium anisopliae tại quy mô nông hộ giúp nông dân tự sản xuất và sử dụng nấm xanh trong phòng trừ rầy nâu hại lúa, đồng thời giúp giảm ô nhiễm môi trường do giảm thuốc trừ rầy hóa học, tạo cân bằng sinh thái trên đồng ruộng. Theo Viện Lúa ĐBSCL, tiểu khí hậu trong hệ sinh thái ruộng lúa tại ĐBSCL rất thuận lợi cho nấm phát triển, nên tiềm năng phòng trừ sinh học của các loài nấm ký sinh côn trùng trong việc quản lý sâu hại lúa cần được quan tâm.

Chế phẩm sinh học nấm xanh

Tham gia mô hình, nông dân được tập huấn kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao, áp dụng biện pháp gieo sạ "né rầy" và hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu bằng cách trồng các loại cỏ có hoa trên bờ ruộng để thu hút thiên địch, kết hợp với phun chế phẩm sinh học nấm xanh để phòng trị rầy nâu. Lựa chọn trồng những loài hoa có màu sắc và hương thơm phù hợp, nhiều mật và phấn hoa để thu hút thiên địch, đồng thời dễ trồng, ít phải chăm sóc và trổ hoa quanh năm như cúc, hướng dương, vạn thọ, cẩm tú mai, trâm ổi... Cần nhân giống hoa trên bờ ruộng trước khi xuống giống lúa nhằm thu hút thiên địch ngay từ ban đầu.

Bên cạnh đó, nông dân tham gia mô hình được tập huấn kỹ thuật thiết kế đồng ruộng theo hướng "công nghệ sinh thái", kỹ thuật nhân nuôi chế phẩm nấm xanh. ☞

☞ Kết quả cho thấy ruộng mô hình thu hút được nhiều loài thiên địch so với các ruộng không trồng hoa. Nhiều nông dân cho biết họ sẽ duy trì mô hình này trong những vụ tiếp theo bằng cách vận động bà con xung quanh trồng những loài hoa dại trên ruộng như: soi nhái, đậu bắp, mè vừng, vừng cúc để vừa tăng thêm thu nhập cho gia đình vừa góp phần bảo tồn hệ sinh thái đồng ruộng.

***Phương pháp nhân nuôi và sử dụng chế phẩm nấm xanh tại nông hộ**

Kỹ thuật làm môi trường nhân nuôi cụ thể như sau:

- Tấm gạo (loại khô) đem ngâm nước trước (1 - 2 giờ), sau đó vớt ra để ráo. Cho vào mỗi bọc nilon khoảng 0,5 kg. Sử dụng bông không thấm để làm nút bông. Lấy giấy bịt kín đầu nút bông lại. Sau khi bịt kín bằng giấy báo, cho vào nồi hấp tiệt trùng. Chú ý, phải lót một vỉ bên trong nồi cách đáy nồi khoảng 2 tấc.

- Thời gian hấp khoảng 2 giờ kể từ khi nước sôi. Sau đó, vớt các bọc tấm gạo ra, để nguội, bóp tơi. Cho khoảng 20 - 30 ml nước sôi để nguội vào ống nấm nguồn, bịt kín đầu ống và lắc cho các bào tử tách ra khỏi lớp agar.

- Cấy nấm:

Vệ sinh tay sạch sẽ bằng cồn 90^0, sau đó dùng xylanh (ống chích) sạch rút dung dịch nấm nguồn vừa pha với nước cho vào bọc môi trường đã để nguội. Mỗi bọc cho vào 2 - 3 ml dung dịch nước có bào tử nấm, sau đó kéo bọc lấy không khí vào bọc cho thoáng. Đậy nút bông lại, ghi ngày cấy lên túi để dễ kiểm tra và đặt lên kệ ở nơi thoáng gió, khô ráo cho nấm phát triển.

Sau khi cấy 3 - 4 ngày thì đảo nấm để các sợi nấm mọc đều, cần đảo kỹ, đều, tránh vón cục và hạn chế tối đa việc mất không khí. Sau đó, cứ 3 ngày tiến hành đảo nấm một lần cho tới khi có thể sử dụng được (khoảng 15 ngày).

- Liều lượng và cách sử dụng:

Liều lượng sử dụng: 5 bọc/ha (bọc 0,5 kg), mỗi bọc pha cho 4 bình 16 lít, khi cho thuốc vào bình pha thêm 5cc chất bám dính. Phun vào lúc chiều mát, phun chậm và kỹ vào gốc lúa. Phun khi thấy rầy cám tuổi 1 - 2, hay sâu cuốn lá nhỏ xuất hiện với mật độ khá cao, sau 7 ngày khi thấy sâu rầy xuất hiện trở lại thì phun lần 2, nếu cần sẽ phun thêm lần 3.

Mô hình áp dụng công nghệ sinh thái tại thành phố Cần Thơ bước đầu cho thấy hiệu quả của việc trồng hoa trên bờ ruộng kết hợp với sử dụng chế phẩm nấm xanh trong việc phòng trừ rầy nâu hại lúa. Đây là mô hình tiêu biểu để ứng dụng phát triển cánh đồng mẫu trong tương lai, từng bước đưa nông dân sản xuất theo hướng bền vững không sử dụng thuốc hóa học ■

ThS. HÀ THANH LIÊM
Trung tâm Khuyến nông Cần Thơ

Trong những năm qua, diện tích rừng trồng và sản lượng gỗ ở tỉnh Hòa Bình đã tăng lên đáng kể, nhưng chủ yếu là cung cấp gỗ nhỏ làm nguyên liệu giấy, dăm gỗ... nên giá trị kinh tế thấp. Trong khi, hiện nay, ngành công nghiệp chế biến gỗ xẻ đóng đồ gia dụng và mỹ nghệ đang phát triển với tốc độ rất nhanh nhưng khả năng cung cấp gỗ từ rừng tự nhiên ngày càng giảm. Trồng rừng sản xuất thâm canh gỗ lớn đang trở thành một chủ trương lớn vừa đáp ứng được nguyện vọng của những người làm nghề rừng và các cơ sở chế biến gỗ ở địa phương, vừa là giải pháp cần thiết để thực hiện chiến lược nâng cao giá trị gia tăng phát triển ngành lâm nghiệp.

Năm 2016, được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình triển khai Dự án: "Xây dựng và phát triển mô hình áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh".

Tử Nê và Phú Vinh là 2 xã của huyện Tân Lạc được lựa chọn thực hiện dự án, với quy mô 38 ha, có 20 hộ gia đình tham gia. Mục tiêu của dự án là đưa những giống keo lai mô vào trồng thâm canh cây gỗ lớn, đồng thời áp dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật từ khâu chọn điều kiện lập địa, giống, xử lý thực bì, làm đất, cuốc hố, bón lót, trồng, chăm sóc và tỉa thưa để tạo thành rừng gỗ lớn, nên thông qua việc thực hiện dự án đã giúp bà con nông dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tập quán sản xuất, góp phần thực hiện đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người trồng rừng. Đồng thời, tạo nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp gỗ ở tỉnh Hòa Bình nói riêng và cả nước nói chung.

Ông Dương Ngọc Tú - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình cho biết, trung tâm

HÒA BÌNH:
HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU TỪ MÔ HÌNH TRỒNG RỪNG GỖ LỚN

đã phối hợp với các địa phương lựa chọn các hộ có đủ điều kiện về đất đai, lao động, kinh phí và tình nguyện tham gia thực hiện mô hình; cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp tham gia chỉ đạo phát triển mô hình. Các gia đình tham gia dự án được hỗ trợ cây giống (gồm các giống keo lai mô BV10, BV16, BV32), phân bón, tập huấn kỹ thuật canh tác. Ngoài học lý thuyết trên lớp, các học viên còn được thực hành ngoài hiện trường, vì vậy hầu hết các hộ nông dân đã nắm bắt và tuân thủ thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật áp dụng đồng bộ, từ khâu phát dọn thực bì, đào hố, lấp hố, bón lót và kỹ thuật trồng, chăm sóc cây... Kết quả bước đầu cho thấy mô hình phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Tỷ lệ cây sống đạt 96 - 97%; cây sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh gấp 1,5 lần giống keo cũ tại địa phương.

Ông Quách Văn Hạt - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã Tử Nê, huyện Tân Lạc cho biết, việc sử dụng các dòng keo lai vào trồng rừng ở địa phương đang còn hạn chế. Người dân chưa tiếp cận được các nguồn giống mới chất lượng cao, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật nên hiệu quả mang lại không cao. Vì vậy, dự án được triển khai đã tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận, làm quen với khoa học kỹ thuật mới; giúp bà con nông dân áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, sử dụng những giống keo lai mới; từ đó khuyến khích người dân mạnh dạn áp dụng giống bảo đảm chất lượng, kỹ thuật đồng bộ trong trồng rừng lấy gỗ nói chung và trồng rừng lấy gỗ lớn nói riêng, nhằm nâng cao được giá trị của sản phẩm lâm nghiệp trên cùng một diện tích, tăng hiệu quả kinh tế.

Người trồng keo xã Tử Nê kỳ vọng cây keo sẽ góp phần cải thiện đời sống cho gia đình

Đến thăm mô hình trồng cây keo lai của gia đình ông Bùi Văn Dềnh, xóm Bin, xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình chúng tôi thấy trên quả đồi với diện tích khoảng 1,6 ha phủ kín một màu xanh mướt. Ông Dềnh phấn khởi cho biết, ban đầu, khi tham gia Dự án "Xây dựng và phát triển mô hình áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung" do Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình triển khai thực hiện, gia đình ông cũng như các hộ dân khác trong xóm không khỏi băn khoăn, e ngại về hiệu quả của cây trồng mới này. Tuy nhiên, sau 8 tháng bắt tay vào sản xuất, đến nay cây keo đang trong thời kỳ sinh trưởng, phát triển tốt, chiều cao cây trung bình đạt 2 - 2,5m; đường kính gốc từ 4 - 5cm. Người trồng keo rất yên tâm và kỳ vọng sẽ mang lại nguồn thu nhập đáng kể, góp phần cải thiện đời sống cho gia đình.

Chỉ tay về phía dẻo đồi xanh mướt, ông Bùi Văn Hung, xóm Bin, xã Tử Nê phấn khởi khoe hơn 1 ha rừng trồng keo đang độ sinh trưởng và phát triển tốt. Ông chia sẻ: "Trước đây gia đình tôi cũng trồng các loại cây gỗ nhỏ, ngắn ngày nhưng hiệu quả mang lại rất thấp. Nhờ có dự án trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh hỗ trợ về giống, phân bón, đặc biệt, sau thời gian trồng, cây sinh trưởng phát triển tốt, cán bộ dự án nhiệt tình hướng dẫn kỹ thuật canh tác, chúng tôi thấy được đây là cây trồng gỗ lớn cho năng suất và giá trị cao gấp nhiều lần so với các loại cây trồng cũ nên rất yên tâm. Hy vọng cuộc sống sẽ thay đổi nhờ cây trồng này".

Từ kết quả bước đầu của dự án trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh tại xã Tử Nê và Phú Vinh, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đang dần làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của người dân, góp phần thúc đẩy sản xuất lâm nghiệp phát triển bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt, mô hình phù hợp với đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp và phù hợp với chủ trương phát triển lâm nghiệp của tỉnh. Chính vì vậy, khả năng nhân rộng mô hình trồng rừng gỗ lớn rất cao và được người dân hưởng ứng ■

THANH HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

LÂM ĐỒNG: TRIỂN VỌNG TỪ MÔ HÌNH NUÔI BA BA TRONG BỂ XI MĂNG

Chị Lê Thị Hường đang chăm sóc đàn ba ba của gia đình

Với mong muốn giúp các hộ dân tiếp cận với những mô hình cây, con vật nuôi mang lại giá trị kinh tế cao, năm 2016, Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã triển khai thí điểm mô hình nuôi ba ba thương phẩm trong bể xi măng, mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế hộ tại địa phương.

Tham gia mô hình từ tháng 4 năm 2016, gia đình chị Lê Thị Hường ở thôn 2, xã Rô Men được hỗ trợ 70 triệu đồng để mua 1.000 con ba ba giống tại tỉnh Bình Thuận với giá 20.000 đồng/con có trọng lượng khoảng 30 - 50 gram/con. Ngoài ra, gia đình chị đầu tư thêm khoảng 80 triệu đồng xây 3 bể xi măng, mỗi bể rộng 100 m^2 (kích thước dài x rộng x cao là 10 x 10 x 1,8 m), dưới đáy bể lót 1 lớp cát mịn dày khoảng 20 cm, mực nước trong bể luôn duy trì ổn định 1,5m và trên mặt nước thả bèo tây để giảm nhiệt độ của nước vào buổi trưa.

Theo chị Hường, ban đầu chị nuôi 1.000 con trong bể thứ nhất, sau khoảng 3 - 4 tháng chăm sóc, chọn những con có kích cỡ lớn hơn chuyển sang bể thứ hai, thứ ba nuôi, để lại những con có kích thước nhỏ hơn tiếp tục chăm sóc. Để tránh ô nhiễm nguồn nước gây bệnh dịch, định kỳ 1 tháng thay nước 1 lần, vệ sinh máng ăn sau mỗi lần cho ăn.

Thức ăn chính để nuôi ba ba là cá, tép, cua, ốc, giun đất, trai, hến... Tuy nhiên, gia đình chị cho ba ba ăn thức ăn chủ yếu là cá tươi nhỏ, cho ăn 1 - 2 lần/ngày, mỗi lần 10 - 12 kg cá với giá 10.000 đồng/kg, ăn cám công nghiệp khoảng 5 - 10 ngày/tháng, chi phí thức ăn khoảng 3 - 3,5 triệu đồng /tháng.

Sau một năm chăm sóc, ba ba đạt trọng lượng từ 0,8 - 1 kg/con. Chị Hường cho biết, do ảnh hưởng của thời tiết, chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất lớn đã ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, ba ba bị bệnh thổ huyết và bệnh ghẻ, nên tỷ lệ sống chỉ đạt 70%. Đối với bệnh ghẻ chỉ dùng thuốc là khỏi, nhưng bệnh thổ huyết (đuôi, bụng bị chảy máu rồi chết) không có thuốc điều trị.

Theo chị Hương, thời gian nuôi từ 1,5 - 2 năm ba ba sẽ đạt trọng lượng 1,5 -2kg/con, bán giá 350.000 đồng/kg, đối với con có trọng lượng từ 1,3 - 1,5kg bán giá 300.000 đồng/kg. Dự kiến, sau hai năm nuôi, trung bình 1,5 kg/con/700 con, bán với giá 300.000 đồng/kg, lợi nhuận thu được khoảng 100 - 150 triệu đồng sau khi trừ chi phí thức ăn, công chăm sóc. Đây là lợi nhuận khá cao so với các vật nuôi khác vì nuôi ba ba không phải chăm sóc nhiều, ít bệnh, ít tốn diện tích. Đặc biệt, ba ba thương phẩm của gia đình chị Hường được đơn vị cung cấp giống đặt mua toàn bộ nên gia đình chị đã mạnh dạn đầu tư nuôi thêm. Đây là mô hình mới tại huyện Đam Rông. Bước đầu cho thấy hướng đi mới trong liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo thu nhập cho nông hộ trên địa bàn ■

BÙI THỊ HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

NGHỆ AN: KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH NUÔI CÁ TRẮM, CÁ CHÉP GIÒN BẰNG ĐẬU TẰM

Năm 2016, Trạm Khuyến nông thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã xây dựng thành công mô hình nuôi "Cá trắm giòn và cá chép giòn bằng thức ăn đậu tằm trong ao đất" tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh. So với nuôi truyền thống thì khi áp dụng phương pháp này chất lượng thịt cá cải thiện nhiều, thịt cá dai, giòn, không có mùi tanh như các loại cá nuôi bằng thức ăn thông thường. Cho cá ăn bằng thức ăn công nghiệp, đến khi cá đạt trọng lượng 1 kg trở lên thì tiến hành cho ăn bằng thức ăn đậu tằm.

Hộ ông Nguyễn Văn Khai, xóm Hòa Tiến, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh được chọn thực hiện mô hình với quy mô 1.500 m². Được sự chỉ đạo sát sao của cán bộ kỹ thuật Trạm Khuyến nông và có sự đầu tư tích cực từ ban đầu, hộ nuôi tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật nên tỷ lệ sống đạt cao (95%), cỡ cá trắm đạt 3,1 kg/con, cá chép đạt 2,1 kg/con, năng suất và hiệu quả kinh tế đạt được cao.

Sau 5 tháng nuôi, với 700 con giống cá trắm, 350 con giống cá chép, ông Khai thu hoạch được 2.061 kg cá trắm, kích cỡ đạt khối lượng bình quân 3,1 kg/con, 698 kg cá chép, khối lượng đạt bình quân 2,1 kg/con, sản lượng đạt 2.759 kg, giá bán bình quân 100.000 đồng/kg, số tiền thu về là 275.975.000 đồng. Lợi nhuận sau khi trừ chi phí cá giống, thức ăn, thuốc chế phẩm, công chăm sóc và chi phí khác, lãi ròng 83.545.000 đồng.

Ông Khai cho biết, phải cải tạo ao đầm đúng quy trình kỹ thuật, chọn con giống đảm bảo chất

Cá trắm, cá chép giòn là đối tượng dễ nuôi, thời gian nuôi ngắn, phù hợp với điều kiện địa phương

lượng để đạt được tỷ lệ sống cao tránh hao hụt, cỡ cá giống thả trên 1 kg/con, mật độ thả 0,7 con/m², thời vụ thả nuôi vào tháng 4 - 5 kéo dài đến tháng 10 - 11. Thức ăn chính cho cá là đậu tằm để tạo độ giòn, dai thịt của cá. Trước khi cho cá trắm ăn, cần ngâm hạt đậu tằm với nước và pha ít muối, ngâm 12 - 14 giờ. Sau đó vớt đậu tằm, rửa qua nước ngọt, bỏ vào bì ủ đến khi nứt mầm thì cho cá ăn. Giai đoạn đầu, phải cho cá ăn đậu tằm hoàn toàn, sau 3 giờ cho cá ăn quan sát lượng thức ăn để điều chỉnh cho phù hợp.

Lưu ý, khi cho cá ăn nên thả từng ít một vì hạt đậu rất dễ bị chìm. Lượng thức ăn hàng ngày bằng 2 - 3% tổng khối lượng cá nuôi trong ao. Dùng nhá kiểm tra để điều chỉnh lượng thức ăn, nhá làm từ khung sắt có đường kính 80 cm, rộng 3 - 4 m2, chiều cao đáy 25 - 30 cm. Nhá được vây xung quanh 1 lớp lưới để giữ cho đậu không bị trôi ra ngoài. Mỗi ngày cho cá ăn 1 lần, đặt nhá cách đáy ao 0,5 m, định kỳ kiểm tra, vệ sinh tối thiểu 4 lần/tháng để phòng bệnh cho cá.

Mô hình nuôi cá trắm giòn và cá chép giòn bằng thức ăn đậu tằm bước đầu cho hiệu quả cao, là đối tượng dễ nuôi, thời gian nuôi ngắn, dễ tiêu thụ, quay vòng vốn nhanh phù hợp với điều kiện địa phương. Vì vậy cần nhân rộng mô hình nhằm tạo điều kiện cho người dân tham quan học tập và ứng dụng vào thực tế sản xuất ■

VŨ XUÂN NAM
Trạm Khuyến nông thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

YÊN BÁI: HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ MỚI TỪ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI THỎ

Ông Nguyễn Anh Hiên là hội viên ở thôn 3, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái tỉnh Yên Bái là một trong những hội viên nông dân điển hình trong việc vươn lên làm giàu và thành công với mô hình nuôi thỏ nhờ mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần ổn định cuộc sống gia đình với mức thu nhập bình quân hàng năm lên tới 200 triệu đồng.

Qua tìm hiểu, tự nghiên cứu các giống thỏ nuôi từ sách, báo, ti vi cùng với sự hướng dẫn về kỹ thuật chăn nuôi thỏ của cán bộ khuyến nông, giữa năm 2015, từ số vốn ban đầu của gia đình cộng thêm phần góp vốn của hai người em ruột, ba anh em ông Nguyễn Anh Hiên đã đầu tư xây dựng hệ thống chuồng nuôi thỏ gồm 3 dãy, 2 tầng lồng bằng thép không gỉ với tổng diện tích là 660 m^2. Mỗi dãy ngăn thành từng lồng rồi lại chia lồng thành từng ô, kích thước mỗi ô khoảng 50 x 70 cm. Với cách làm này, ông Hiên có trên 180 ô nhỏ, vừa tận dụng được diện tích, vừa giảm thời gian và công chăm sóc. Lồng nuôi thỏ được đặt trên các trụ cách mặt đất 70 - 80 cm được đánh số thứ tự để tiện ghi chép theo dõi sự phát triển của đàn thỏ.

Hệ thống chuồng nuôi thỏ của gia đình ông Hiên bảo đảm mùa đông ấm áp, kín gió; mùa hè thoáng mát. Ngoài việc bảo đảm vệ sinh thức ăn, chuồng nuôi, ông Hiên cũng thực hiện tiêm đầy đủ các loại vắc-xin phòng bệnh cho thỏ và trồng thêm 4 sào cỏ giống VA0 6 (1 sào = 360m^2) để tạo nguồn thức ăn tự nhiên.

Ban đầu với 106 con thỏ (bao gồm cả thỏ sinh sản và thỏ đực), đến nay số lượng thỏ của gia đình ông Hiên đã tăng lên 1.000 con, trong đó có gần 300 con thỏ sinh sản. Từ khi xây dựng mô hình, ông chỉ xuất bán hơn 200 con thỏ thịt, chủ yếu là bán lẻ cho người dân thực sự có nhu cầu chứ không xuất ồ ạt. Đồng thời, ông tiếp tục tuyển thêm thỏ sinh sản để nhân đàn, dự kiến quy mô chăn nuôi lên đến 4.000 con.

Ông Nguyễn Anh Hiên chăm sóc đàn thỏ của gia đình

Theo kinh nghiệm chăn nuôi của ông Hiên, để thỏ mẹ được khỏe mạnh, sinh sản tốt thì phải cho thỏ phối giống bình quân 3 tháng/2 lứa; mỗi lứa, thỏ mẹ đẻ từ 7 - 8 thỏ con. Trong quá trình chăm sóc có sổ tay ghi chép ngày tháng cụ thể để quản lý thỏ con cũng như thời gian sinh sản của thỏ mẹ. Thỏ con nuôi 3 tháng có thể đạt trọng lượng tối đa từ 2,8 - 3kg/con. Như vậy với 300 con thỏ sinh sản thì trung bình cứ 3 tháng đàn thỏ của gia đình ông Hiên tăng lên khoảng 1.500 con. Trong 3 tháng đầu năm 2017, mỗi tháng gia đình ông Hiên xuất bán trên dưới 200 con thỏ thương phẩm cho các nhà hàng trên địa bàn thành phố, trọng lượng trung bình từ 2 - 2,2 kg/con với giá bán bình quân khoảng 90.000 - 100.000 đồng/kg, lợi nhuận mỗi con đạt 50.000 - 55.000 đồng, ngoài ra ông còn xuất bán thỏ giống với giá bình quân 150.000 đồng/kg.

Ông Hiên cho biết, so với chăn nuôi lợn, gà thì chăn nuôi thỏ có lãi hơn nhiều. Trong khi đó thỏ ít bị bệnh, ăn ít, không kén thức ăn, có thể tận dụng các loại thức ăn sẵn có như các loại rau, củ, quả, tinh bột chủ yếu là cám ngô, cám gạo.

Trong thời gian qua đã có nhiều người dân đến tham quan, học hỏi và mua thỏ giống của gia đình ông về nuôi. Có thể nói, thành công từ mô hình chăn nuôi thỏ của gia đình ông Nguyễn Anh Hiên đã mở ra hướng lựa chọn mới trong sản xuất chăn nuôi cho người dân ở địa phương xã Văn Phú nói riêng và thành phố Yên Bái nói chung để tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống vật chất cho người dân ■

NGUYỄN THANH LÂM
Trạm Khuyến nông Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÌNH ĐỊNH:
PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI NÔNG DÂN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Những năm qua, phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi" gắn với xây dựng nông thôn mới được Hội Nông dân xã Cát Lâm chú trọng triển khai sâu rộng. Từ đó, đã phát huy tính năng động, sáng tạo trong lao động, sản xuất của hội viên nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao.

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, trong những năm qua, Hội nông dân xã Cát Lâm đã phát động mạnh mẽ phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau và giảm nghèo bền vững đến 100% chi hội trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới với nhiều nội dung phong phú, thiết thực. Trong đó, việc làm đầu tiên mà Hội nông dân xã Cát Lâm thực hiện là tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về vai trò của nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Thông qua các buổi sinh hoạt chi hội, các lớp tập huấn, Hội đều lồng ghép tuyên truyền, vận động hội viên phát huy vai trò chủ thể, chung tay xây dựng nông thôn mới. Qua tuyên truyền, vận động, nhiều cán bộ, hội viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phát triển kinh tế, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Để thúc đẩy phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, hàng năm, Hội nông dân xã đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng mở các lớp tập huấn nhằm chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân, tham quan học tập và xây dựng nhiều mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, động viên hội viên nông dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư có trọng điểm, phù hợp với thực tế của hộ gia đình. Bên cạnh đó, Hội nông dân xã còn làm tốt vai trò cầu nối giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với hội viên, tạo điều kiện để bà con tiếp cận được nguồn vốn vay đầu tư phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất, chăn nuôi.

Nông dân Nguyễn Xuân Ánh đang chăm sóc vườn điều của gia đình

Đến nay, hội có 6 tổ tiết kiệm vay vốn, với 142 hộ được vay vốn, tổng dư nợ đạt 5,3 tỷ đồng. Đặc biệt, nguồn vốn từ Quỹ hỗ trợ nông dân với tổng số tiền trên 366 triệu đồng cho 25 hộ vay đầu tư vào chăn nuôi bò lai, heo sinh sản... góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Vận động hội viên mạnh dạn chuyển đổi các loại cây cho giá trị thấp sang trồng các loại cây phù hợp cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; chuyển từ sản xuất 3 vụ lúa/ năm sang 2 vụ đối với chân ruộng sản xuất 3 vụ lúa kém hiệu quả hoặc chuyển sang sản xuất 2 lúa 1 màu đem lại hiệu quả kinh tế cao gấp 2 lần so trồng lúa trước đây. Ngoài ra, Hội nông dân xã còn tổ chức cho hội viên đăng ký hộ sản xuất kinh doanh giỏi, giúp hội viên thoát nghèo. Đến nay, toàn xã có 530 hộ đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp.

Điển hình như nông dân Nguyễn Xuân Ánh, ở thôn Thuận Phong là hộ nông dân tiêu biểu làm kinh tế giỏi của xã với mô hình nuôi gà, bò dưới tán điều, đặc biệt được vay vốn từ nguồn vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội để nuôi bò sinh sản và gia cầm. Hiện tại, gia đình ông có trên 6 ha điều; 3 ha keo lai; 8 con bò lai sinh sản, 50 gà đẻ và 300 gà/lứa (mỗi năm ông nuôi 3 lứa), thu nhập bình quân 380 triệu đồng/năm. Không chỉ làm kinh tế giỏi, ông còn luôn tích cực đem những kinh nghiệm của mình chia sẻ với người dân địa phương, giúp đỡ bà con cùng nhau phát triển kinh tế. ☞

Để phong trào thi đua được thực hiện có hiệu quả, Hội nông dân xã đã chỉ đạo các chi hội trong toàn xã đẩy mạnh và đổi mới công tác hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế nhằm thúc đẩy phong trào ngày càng phát triển; hướng dẫn nông dân phát triển các loại hình và đối tượng sản xuất, kinh doanh phù hợp gắn với hỗ trợ về vốn, vật tư; có kế hoạch đào tạo nghề cho nông dân để không ngừng nâng cao trình độ sản xuất thâm canh, kiến thức quản lý kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Kết quả là, đã phối hợp vận động nông dân thắp sáng 3 km điện đường, hiến 1.600 m^2 đất, đóng góp hơn 75 triệu đồng; vận động nông dân đóng góp được 765 ngày công lao động cùng nhiều cây trồng hoa màu để xây dựng 2 tuyến đổ đường cấp phối và 1,3 km kênh mương nội đồng và nhiều công trình thiết chế văn hóa khác

Ông Phan Hồng Chương - Chủ tịch Hội nông dân xã Cát Lâm cho biết, trong thời gian tới Hội nông dân xã tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau và giảm nghèo bền vững"; vận động cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, đặc biệt là đường giao thông nông thôn, kênh mương thuỷ lợi và các công trình phúc lợi xã hội. Qua đó, góp phần cùng cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện thắng lợi Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2017.

Với những cách làm thiết thực, sáng tạo trong thời gian qua, các cấp Hội nông dân xã đã khơi dậy và phát huy tiềm năng của hội viên, nông dân trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần tăng cường vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương ■

LƯƠNG NGỌC TẤN
Hội Nông dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

Hiện nay, thanh niên ở các vùng nông thôn thường chọn đích đến là những thành phố lớn hay các khu công nghiệp để làm việc và sinh sống, do đó, tình trạng "ly hương, ly nông" là nguyên nhân dẫn đến thiếu nguồn lao động trẻ có trình độ trong sản xuất nông nghiệp. Đi ngược lại xu thế ấy, khi lựa chọn nông thôn làm nơi bắt đầu cho những sáng tạo khởi nghiệp là điều không hề đơn giản, đó là câu chuyện của anh Bùi Văn Bảo, sinh năm 1991, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã phát triển kinh tế trang trại từ chăn nuôi thành công.

Khởi nguồn của sự sáng tạo khởi nghiệp

Là chủ nhân của trang trại chăn nuôi được xây dựng khá khang trang anh Bùi Văn Bảo, người đã từng tham gia thực hiện mô hình khuyến nông "Chăn nuôi gà an toàn sinh học" do Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk triển khai vào năm 2013 cho biết nhớ lúc triển khai mô hình khuyến nông chăn nuôi tại địa phương, anh chỉ là sinh viên mới tốt nghiệp ngành Tài chính ngân hàng của Học viện Ngân hàng (Phân viện Phú Yên), mặc dù điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nhưng vốn xuất thân từ gia đình làm nông nên công việc chăn nuôi không còn quá xa lạ với anh, bằng sự nhanh nhẹn, chịu khó, nhiệt huyết của tuổi trẻ cùng với sự giúp đỡ, sáng tạo linh hoạt trong cách hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ khuyến nông nên mô hình được anh thực hiện đạt kết quả cao.

Ban đầu anh tham gia mô hình khuyến nông chỉ để học hỏi, thử sức với "cái mới cái lạ" hay đơn thuần với suy nghĩ của một thanh niên là thú vui trong thời gian chờ xin một công việc như ý muốn. Năm 2014, nhờ có ít kinh nghiệm về chăn nuôi từ mô hình khuyến nông cùng với sự yêu thích đối với nghề đã tạo động lực giúp Bảo lấy quyết tâm gây dựng kinh tế. Anh đã tích góp được 5 triệu đồng trong thời gian đi làm thợ xây cộng thêm số tiền ít ỏi mà Bảo mượn được từ bà con, bạn bè đầu tư vào phát triển sản xuất chăn nuôi. Ban đầu, Bảo chỉ nuôi thử 200 con gà đẻ và 300 con gà thịt. Gà dễ nuôi, nhanh lớn, rồi anh

Khu chăn nuôi vịt sinh sản ứng dụng đệm lót sinh học của trang trại

ĐẮK LẮK: PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI TỪ MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG

mong chờ đến ngày hái "quả ngọt", nhưng lại phải nhận "trái đắng" vì Bảo không tìm được thị trường để tiêu thụ sản phẩm. Vậy là lứa đầu làm kinh tế bị thua lỗ, nhưng đó cũng là bài học kinh nghiệm cho bản thân Bảo ở những chặng đường phía trước.

Phát triển kinh tế trang trại

Không nản chí, với tinh thần xung kích của thanh niên trong phát triển kinh tế ở địa phương, Bảo lấy đó làm động lực phấn đấu cho tương lai. Năm 2015, anh tiếp tục vay mượn tiền từ bà con, bạn bè để xây dựng lại chuồng trại quy mô và khoa học hơn. Bảo nghĩ chỉ chăn nuôi gà thôi thì chưa đủ nên mình phải chăn nuôi thêm các loại như: nuôi vịt đẻ lấy trứng, bò sinh sản, heo thịt thì lúc đấy làm kinh tế mới ổn định, đa dạng và phong phú hơn về thị trường. Nghĩ là làm, anh lên kế hoạch tỉ mỉ, thận trọng trong từng bước đi và quan trọng hơn là cách chăn nuôi phải theo hướng an toàn sinh học, có như vậy, mới giảm được rủi ro về nhiều mặt. Việc xây dựng chuồng nuôi phải phù hợp với đặc điểm sinh lý của mỗi loại vật nuôi, chúng được nuôi riêng biệt và cách xa nhau.

Trong quá trình nuôi, Bảo luôn tìm hiểu và áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào trang trại của mình, đặc biệt vấn đề vệ sinh môi trường trong chăn nuôi. Anh sử dụng chế phẩm sinh học Balasa N01 làm đệm lót sinh học nhằm hạn chế mùi hôi để không gây ô nhiễm môi trường, giảm bớt công lao động cũng như giúp vật nuôi khỏe mạnh hơn. Bên cạnh đó, Bảo

Khu chăn nuôi gà của anh Bùi Văn Bảo lúc mới khởi nghiệp

còn học hỏi thêm kinh nghiệm chăn nuôi của những người đi trước, tìm hiểu các kiến thức chăn nuôi qua internet, sách báo và tìm đầu ra cho sản phẩm với mong muốn cung cấp sản phẩm sạch đến người tiêu dùng. Hiện nay, trang trại của Bảo nuôi 700 con vịt đẻ và 200 con gà sinh sản, ngoài ra, mỗi năm anh còn nuôi 4 lứa gà thịt (300 con/lứa), 04 con bò cái sinh sản và hơn 30 heo thịt.

Nhờ áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học một cách khoa học và quy củ, mỗi năm, Bảo thu về gần 300 triệu đồng từ trang trại của mình. Không dừng lại ở đó, Bảo dùng số tiền thu được tiếp tục đầu tư cho trang trại của mình ngày càng hiện đại và quy mô hơn.

Anh chia sẻ, sau khi học xong không xin được việc làm, thấy có duyên với nghề chăn nuôi, lúc đầu mình chưa biết kiểm soát dịch bệnh, không có nguồn ra. Sau đó, mình đi tham khảo kỹ thuật của những người đi trước, ở các trang trại và tự đi tìm thị trường. Hiện nay, các thương lái đã tìm đến nhà mua các sản phẩm chăn nuôi của gia đình. Anh dự định sẽ tăng quy mô trang trại để phát triển kinh tế.

Ông Bùi Quang Tuyển - Trưởng trạm Khuyến nông huyện Lắk cho biết, hiện nay, thanh niên có nhiều con đường lập nghiệp khác nhau, huyện Lắk là địa phương tuy không có nhà máy hay khu công nghiệp, nhưng lại có điều kiện thuận lợi cho việc trồng trọt, chăn nuôi. Bảo là người đã tận dụng được đất đai của gia đình để phát triển chăn nuôi theo hướng phát triển kinh tế trang trại tạo nguồn thu nhập ổn định cho gia đình.

Câu chuyện của Bùi Văn Bảo là một tấm gương sáng của thế hệ thanh niên đã lựa chọn được hướng đi phù hợp với điều kiện của gia đình trong thời kỳ hội nhập ở địa phương ■

CAO PHÚC
Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk

BÌNH ĐỊNH: LÀM GIÀU TỪ RỪNG

Hơn 20 năm gắn bó với nghề trồng rừng, trải qua không biết bao nhiêu gian nan vất vả, vật lộn với những vùng đất trống, đồi trọc cằn cỗi, đến nay gia đình ông Phạm Đình Khả ở thôn Lộc Giang, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định thu nhập mỗi năm trên 1 tỷ đồng.

Dẫn chúng tôi đi tham quan, xung quanh là những đồi keo lai ngút ngàn màu xanh, ông Khả chia sẻ: Năm 1983, khi được thuê 20 ha đất với thời hạn 50 năm, tôi loay hoay mãi rồi chọn 4 ha trồng cây điều, số diện tích còn lại tôi trồng mía. Qua nhiều năm chăm sóc, cây điều kém hiệu quả nên tôi quyết định chặt bỏ để trồng cây keo lá tràm. Tuy nhiên, hiệu quả mang lại cũng chưa thật sự như ý. Nhận thấy trồng keo lai mang lại hiệu quả cao, năm 2003 tôi đã chuyển toàn bộ diện tích đất sang trồng cây keo lai.

Những năm trước đây, sản xuất lâm nghiệp chưa được bà con chú trọng, thị trường giá gỗ rừng trồng thấp, không ổn định, thu nhập từ trồng rừng không cao nên khi đó không ai mặn mà với việc trồng rừng.

Những khó khăn ấy không làm chùn ý chí của ông Phạm Đình Khả. Sau nhiều đêm trăn trở và rút kinh nghiệm qua sản xuất thực tế, ông đã nhận thấy được vấn đề quyết định sự thành bại trong sản xuất lâm nghiệp, đó là phải đặc biệt quan tâm đến khâu chọn giống và phải tích cực chăm sóc sau khi trồng. Sử dụng giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, trồng rừng đúng quy trình kỹ thuật mới có thể tăng năng suất rừng. Tính đến nay, gia đình ông có trên 20 ha keo lai. Đầu năm 2017, ông khai thác 12 ha, trừ chi phí công khai thác, ông lãi 1,2 tỷ đồng. Ngoài ra, ông còn trồng hơn 50 cây chôm chôm, mít và một số cây ăn trái khác.

Ông Hoàng Hiểu Trung - Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, cho biết: "Ông Phạm Đình Khả là một trong số những hội viên tiêu biểu, có diện tích trồng keo lai nhiều nhất địa phương. Không chỉ phát triển kinh tế của gia đình, ông thường xuyên giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm trồng rừng cho hội viên, nông dân trong xã để phát triển kinh tế vườn đồi, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển".

Với những nỗ lực của cá nhân, ông vừa làm giàu cho bản thân, vừa giúp đỡ tạo việc làm cho lao động ở địa phương. Mới đây, ông Khả vinh dự được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam công nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp Trung ương, giai đoạn 2012 - 2016 của tỉnh Bình Định ■

MINH KHOA
Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BẠC LIÊU: HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CANH TÁC LÚA THÔNG MINH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nhằm giúp nông dân ứng phó với những khó khăn do tình hình biến đổi khí hậu ngày càng diễn ra phức tạp, Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu tiếp tục triển khai mở rộng mô hình "Canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu" vụ đông xuân 2016 - 2017, thực hiện ở 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long từ vụ hè - thu năm 2016 do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp cùng Trung tâm Khuyến nông 13 tỉnh trong vùng thực hiện.

Việc triển khai mô hình là rất cần thiết và phù hợp với nhu cầu sản xuất thực tế của địa phương nhằm chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật canh tác mới giúp bà con nông dân ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu ngày một khắc nghiệt, dịch bệnh ngày càng nhiều gây ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm cũng như ảnh hưởng đến đời sống của người nông dân. Bên cạnh đó, mô hình góp phần giúp người dân dần dần thay đổi tập quán canh tác sạ dầy và sử dụng nhiều thuốc bảo vệ thực vật.

Mô hình thực hiện tại ấp Mỹ II, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu có quy mô 2,5 ha với 5 hộ tham gia, lượng giống gieo sạ 80 kg/ha giống RVT, thực hiện bón lót phân Đầu Trâu mặn phèn, bón thúc các loại phân bón chuyên dùng của Công ty CP phân bón Bình Điền và áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp, tưới tiết kiệm nước… Sau hơn 3 tháng thực hiện, lượng giống gieo sạ giảm 40 - 70 kg/ha, lượng phân bón giảm 70 kg/ha, giảm 1 - 2 lần phun thuốc, năng suất tăng 1,26 tấn/ha và hiệu quả kinh tế tăng hơn 5 triệu đồng/ha so với phương pháp canh tác lúa thông thường của nông dân.

Ông Lê Hoàng Tám là một trong năm nông dân thực hiện mô hình cho biết, trong điều kiện sản xuất khó khăn như hiện nay việc giảm lượng giống gieo sạ đồng thời sử dụng phân bón chuyên dụng Đầu Trâu phèn mặn, TE A1 và TE A2 giúp giảm sâu bệnh hại, lúa cứng cây chống đổ ngã tốt, cho năng suất cao.

Ông Nguyễn Phương Hùng - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu cho biết, năm nay trà lúa Đông Xuân sớm ngay đầu vụ gặp nhiều bất lợi do tình hình thời tiết có những cực đoan cục bộ, lúa trỗ có tỷ lệ lép cao, số giờ nắng ít, bệnh lem lép hạt gây hại nặng. Giai đoạn lúa chuẩn bị trỗ nên sử dụng thêm các sản phẩm chứa canxi, silic đồng thời rút bớt nước để phòng ngừa đổ ngã.

Đây là mô hình áp dụng tổng hợp các giải pháp canh tác lúa thông minh để ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng các loại phân bón thế hệ mới phù hợp với điều kiện canh tác khó khăn hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, cải thiện thu nhập và nâng cao kiến thức, trình độ canh tác cho bà con nông dân ■

PHÙNG NHƯ
Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu

HÀ TĨNH: MÔ HÌNH NUÔI ĐÀ ĐIỂU CHO HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Đà điểu là đối tượng nuôi khá mới mẻ đối với những hộ dân sống tại xã Kỳ Hưng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vì thế, khi anh Nguyễn Văn Sỹ quyết định mua 100 con đà điểu về nuôi ai cũng ngạc nhiên và có rất nhiều người hiếu kỳ đến để xem. Sau gần 8 tháng nuôi, những chú đà điểu phát triển rất tốt, mang lại nguồn thu nhập không nhỏ cho gia đình anh.

Nhớ lại những ngày tháng còn vất vả, anh Sỹ chia sẻ, từ năm 2013, vợ chồng tôi quyết định lên khu vực Khe Su này mở trang trại với diện tích 4ha để chăn nuôi tổng hợp. Lúc đầu, tôi chỉ nuôi mấy đối tượng truyền thống như: gà, bò, lợn. Với số vốn hiện có cùng với khoản vay từ chính sách nông nghiệp, vợ chồng tôi sở hữu 50 con bò trong đó 10 con bò lai Sind, 40 bò sinh sản địa phương; 200 con gà; 1,5 ha sắn; 05 ha cỏ và rau muống cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi.

Nếu dừng lại ở đó, tính ra mỗi năm giống bò nái địa phương mà anh chị nuôi sản sinh từ 25 - 30 bò con, tổng lợi nhuận hàng năm từ chăn nuôi bò, gà của anh chị đạt từ 250 - 300 triệu đồng. Thế nhưng, với bản tính cần cù, chịu khó, ham học hỏi, dám nghĩ, dám làm nên một lần tình cờ xem ti vi giới thiệu về mô hình nuôi đà điểu đem lại hiệu quả kinh tế cao, anh Sỹ nhanh chóng bị lôi cuốn. Nhận thấy điều kiện gia đình mình phù hợp với việc nuôi loài chim khổng lồ này, anh bắt đầu tìm hiểu kỹ thuật nuôi đà điểu trên sách, báo và ra tận Hợp tác xã Tây Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh để tham quan, học hỏi kinh nghiệm.

Đến tháng 8/2016, anh Sỹ quyết định mở trang trại nuôi đà điểu. Trên diện tích vườn khoảng 3.000m^2, anh sửa sang lại để

Trang trại nuôi đà điểu của anh Nguyễn Văn Sỹ

làm chuồng và mua 100 con đà điểu tại Hợp tác xã Tây Sơn Hà Tĩnh về nuôi, với giá tại thời điểm đó là 2,8 triệu đồng/con và được Hợp tác xã Tây Sơn bao tiêu toàn bộ sản phẩm.

Sau một thời gian nuôi, anh Sỹ nhận thấy, đà điểu là loại vật nuôi có sức đề kháng tốt, ít bị bệnh, có thể chống chịu với thời tiết khắc nghiệt, chịu rét, chịu nắng tốt và đặc biệt là quy trình chăm sóc tương đối đơn giản. Ngoài vốn đầu tư ban đầu khá lớn thì chi phí nuôi đà điểu không tốn kém như các loại vật nuôi khác bởi thức ăn chủ yếu là rau, cỏ, ngô, khoai, sắn, thóc… Anh cho biết thêm về kinh nghiệm nuôi đà điểu, trong quá trình nuôi, chúng thường húc nhau và làm què chân, nếu bị què thì không chữa được và bắt buộc phải loại bỏ, vì thế nên có không gian rộng cho đà điểu hoạt động.

Vừa chăn nuôi, vừa học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, sau gần 9 tháng nuôi thử, trang trại nuôi đà điểu của gia đình anh Sỹ đã cho kết quả bước đầu. Đàn đà điểu giống khối lượng từ 3 -4 kg/con lúc ban đầu, bây giờ đã đạt trung bình 90kg/con, có những con vượt đàn trên 1 tạ. Mặc dù trong tình hình khó khăn chung của ngành chăn nuôi cả nước, giá lợn, gà đều giảm mạnh nhưng lứa đà điểu đầu tiên của gia đình anh vẫn bán được giá và không lo đầu ra vì đã có Công ty bao tiêu sản phẩm. Tháng 4 vừa qua anh đã xuất chuồng một nửa với giá 75.000 đồng/kg. Theo tính toán, trừ chi phí, gia đình anh có thêm thu nhập 200 triệu đồng từ mô hình nuôi đà điểu. Anh dự tính, sau khi xuất hết số đà điểu này, gia đình sẽ tiếp tục mua con giống về nuôi và mở rộng quy mô chuồng trại ra đồng rộng cho đà điểu có không gian rộng rãi để hoạt động và phát triển.

Mô hình nuôi đà điểu bước đầu đã mang lại nguồn thu nhập không nhỏ cho gia đình anh Nguyễn Văn Sỹ. Đà điểu là đối tượng dễ nuôi, chi phí chăm sóc ít, tỷ lệ rủi ro thấp, vì vậy có thể coi đây là mô hình góp phần xóa đói giảm nghèo, hướng tới làm giàu cho những người dân nơi đây. Tuy nhiên, để gia trại đà điểu phát triển lâu dài và bền vững thì cần có sự quan tâm hơn nữa của các cấp chính quyền, nhằm giải quyết những khó khăn trước mắt, tạo điều kiện cho trang trại đà điểu với quy mô lớn hơn có thể phát triển, mở ra hướng làm giàu mới cho những hộ dân nơi đây, đồng thời, giải quyết việc làm cho lao động nông nhàn ở nông thôn ■

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

BIỆN PHÁP KỸ THUẬT PHÒNG TRỪ RẦY NÂU BỆNH VÀNG LÙN, LÙN XOẮN LÁ HẠI LÚA

I. PHÒNG TRỪ RẦY NÂU TRUYỀN BỆNH VÀNG LÙN, LÙN XOẮN LÁ

1. Đặc điểm gây hại

a. Gây hại trực tiếp: rầy nâu chích hút nhựa cây lúa, khi mật số cao gây ra hiện tượng cháy rầy.

b. Gây hại gián tiếp: rầy nâu là môi giới truyền vi rút gây bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá (VL - LXL) cho cây lúa.

2. Đặc điểm truyền bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá của rầy nâu

- Rầy nâu nhiễm vi rút VL - LXL khi chích hút vào cây lúa bị bệnh.

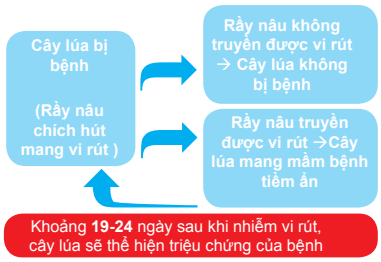

Sơ đồ đặc điểm truyền bệnh

- Thời gian ủ bệnh trong cơ thể rầy nâu đối với vi rút VL - LXL là 6-10 ngày.

- Rầy nâu truyền vi rút VL - LXL cho cây khỏe trong thời gian 5 phút đến 1 giờ.

- Thời gian ủ bệnh trong cây lúa của vi rút VL-LXL là 19-24 ngày.

3. Các biện pháp phòng trừ rầy nâu truyền bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá

- Không gieo cấy lúa liên tục, bảo đảm thời gian cách ly giữa hai vụ lúa ít nhất từ 20 đến 30 ngày.

- Gieo sạ đồng loạt, tập trung né rầy theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn hoặc thực hiện kỹ thuật ôm nước; mật độ sạ tốt nhất là từ 80-100 kg/ha.

Ruộng lúa bị cháy rầy

Đối với lúa cấy, áp dụng kỹ thuật gieo mạ mùng. Nếu phát hiện bệnh VL - LXL phải tiến hành tiêu hủy toàn bộ ruộng mạ.

- Sử dụng giống lúa xác nhận, chống chịu rầy nâu và bệnh VL-LXL.

- Không bón thừa phân đạm; tăng lượng phân lân, phân kali và silic để tăng sức chống chịu của cây lúa.

- Sau sạ, cấy không phun/xịt thuốc trừ rầy nâu di trú; chỉ phun thuốc khi rầy nâu nở rộ ở tuổi 1-3 với mật độ từ 2 con/dảnh, tép theo nguyên tắc bốn đúng.

II. PHÒNG TRỪ BỆNH VÀNG LÙN, LÙN XOẮN LÁ

1. Triệu chứng bệnh lùn lúa cỏ

- Bụi lúa lùn, cho ra nhiều dảnh (tép), mọc thẳng, có dạng giống như bụi cỏ.

- Lá ngắn, hẹp, màu xanh vàng hoặc vàng cam.

- Lá non có nhiều đốm gỉ sắt hoặc mầu vàng đỏ.

Triệu chứng bệnh lùn lúa cỏ

Triệu chứng bệnh lùn xoắn lá

2. Triệu chứng bệnh lùn xoắn lá

Triệu chứng bệnh lùn xoắn lá

- Cây bị lùn, màu lá xanh đậm.

- Chóp lá bị biến dạng, xoăn tít lại.

- Rìa lá bị rách và gợn sóng, dọc theo gân lá có bướu.

- Lúa không trỗ được, hạt lép.

3. Triệu chứng bệnh vàng lùn

- Chuyển màu sắc lá lúa khi bị bệnh: xanh nhạt - Vàng nhạt - Vàng cam - Vàng khô.

- Lá lúa có khuynh hướng xòe ngang.

- Giảm chiều cao và số dảnh (tép) của bụi lúa.

- Ruộng lúa ngả màu vàng, chiều cao cây không đồng đều.

4. Phòng trừ bệnh VL-LXL

Bệnh VL-LXL do vi rút gây ra và chưa có thuốc đặc trị vì vậy phải áp dụng các biện pháp phòng bệnh sau:

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật như: 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, công nghệ sinh thái, IPM,... để cây lúa khỏe, tăng sức đề kháng ngay từ giai đoạn mạ.

- Thực hiện triệt để và đồng bộ các biện pháp phòng trừ rầy nâu như đã nêu trên.

Biện pháp trừ bệnh hiệu quả nhất là tiêu hủy nguồn bệnh trên đồng ruộng, cụ thể như sau:

- Giai đoạn lúa dưới 30 ngày tuổi

+ Nếu trong ruộng xuất hiện dảnh (tép) bị bệnh thì phải tiến hành nhổ tiêu ngay những dảnh (tép) bị bệnh.

Triệu chứng bệnh vàng lùn

+ Nếu trong ruộng có trên 30% số dảnh (tép) lúa bị bệnh trong vòng 30 ngày tuổi hay ruộng sau 30 ngày tuổi bị nhiễm bệnh nặng ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất thì phải phun/xịt thuốc trừ rầy nâu rồi cày vùi tiêu hủy ngay cả ruộng.

- Giai đoạn lúa sau 30 ngày tuổi:

+ Nếu trong ruộng xuất hiện dảnh (tép) bị bệnh thì phải tiến hành nhổ tiêu hủy ngay những dảnh (tép) bị bệnh.

+ Nếu ruộng lúa bị nhiễm bệnh nặng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất thì phải phun/xịt thuốc trừ rầy nâu và cày vùi tiêu hủy toàn bộ ruộng.

Sau khi cày vùi tiêu hủy ruộng lúa bị bệnh, nông dân chỉ được gieo cấy lại lúa theo lịch thời vụ do cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương qui định ■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Nguồn gốc

Giống CNC11 là giống lúa thuần do Trung tâm Thực nghiệm Sinh học Nông nghiệp Công nghệ cao - Viện Di truyền Nông nghiệp chọn tạo ra từ giống gốc BT7 bằng con đường gây đột biến thực nghiệm nhờ tia gamma (nguồn Co60), đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép sản xuất thử tại các tỉnh phía Bắc theo Quyết định số 235/QĐ-TT-CLT, ngày 20/6/2016.

Hiện nay, giống lúa CNC11 đã được triển khai trồng ở nhiều địa phương như: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hòa Bình, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Thanh Hóa, ...

2. Đặc điểm sinh học chính

Giống CNC11 có thời gian sinh trưởng: vụ xuân 122 - 125 ngày, vụ mùa 102 - 105 ngày; khả năng đẻ nhánh trung bình, dạng hình cây đứng gọn, chiều cao cây trung bình vụ xuân là 95 - 100cm, vụ mùa là 105 - 110cm;

Bông to, dài, hạt xếp sít, khối lượng 1000 hạt 22,5 - 23,0 gam, năng suất 55 - 60 tạ/ha ở vụ mùa, 60 - 65 tạ/ha ở vụ xuân; phẩm chất gạo trong, ít bạc bụng, chất lượng cơm mềm, dẻo, có mùi thơm,

Mức độ chống chịu sâu, bệnh khá, nhất là bệnh đạo ôn, bạc lá. Giống có khả năng chịu rét, chống đổ khá, khả năng thâm canh cao, tính thích ứng rộng; thích hợp gieo cấy chân đất vàn, vàn cao, vàn trũng.

3. Thời vụ, mật độ và phân bón

a. Thời vụ:

Giống CNC11 có thể cấy cả hai vụ xuân và mùa. Thời gian cấy áp dụng theo lịch thời vụ của từng địa phương.

- Thời vụ tại vùng đồng bằng sông Hồng

+ Vụ xuân:

Xuân sớm: Gieo mạ 15- 25/11; cấy: 15 - 25/ 1;

Xuân chính vụ: Gieo mạ 1/12- 20/12; cấy: 20/1- 20/ 2;

GIỚI THIỆU: QUY TRÌNH KỸ THUẬT THÂM CANH GIỐNG LÚA CNC11

Xuân muộn: gieo 5/2- 25/2;

Gieo mạ trên nền đất cứng ở vụ xuân muộn: Gieo mạ 25/1- 10/2; cấy từ 10/2 trở đi. Tuổi mạ từ 10- 15 ngày, tương ứng 3- 4 lá.

+ Vụ mùa:

Mùa sớm: gieo 10/6- 20/6;

Mùa trung: gieo 15/6- 25/6;

Mùa muộn: Gieo mạ 25/ - 5/ 6; cấy: 25/6 - 5/7.

b. Mật độ cấy:

40 - 45 khóm/m^2, mỗi khóm cấy 2 - 3 dảnh, cấy nông tay.

c. Lượng phân bón (tính cho 1 sào Bắc Bộ - 360 m^2):

+ Phân chuồng: 200 - 400 kg hoặc phân vi sinh: 50 - 70 kg

+ Đạm Urê: 6 - 8 kg; Supe lân: 18 - 20 kg; Kali Clorua: 8 - 10 kg.

+ Nếu đất chua cần bón thêm 200-270kg vôi bột.

- Cách bón phân:

+ Bón lót: Toàn bộ phân chuồng/phân vi sinh + 40% đạm + 100% lân + 30% Kali.

+ Bón thúc lần 1 (khi lúa bén rễ hồi xanh): 50% Đạm + 30% Kali.

+ Bón thúc lần 2 (bón đón đòng): 10% đạm + 40% Kali.

- Làm cỏ: Khi cây lúa bén rễ hồi xanh thì bắt đầu làm cỏ. Làm cỏ bằng tay, cào răng đẩy tay. (cũng có thể dùng thuốc trừ cỏ).

- Trừ rong rêu: Những ruộng lúa có nhiều rong rêu thì nên trừ bằng cách tháo cạn nước 5 - 6 ngày kết hợp bón vôi bột (5 - 10 kg/ha), hoặc phun $CuSO_4$ 5 - 10% từ 1-2 lần, mỗi lần cách nhau 2-3 ngày, hoặc dùng MCPA dung dịch 0,4% phun 500 lít/ ha.

- Tưới nước: Duy trì mức nước < 5 cm vào thời kỳ sau cấy đến thời kỳ đẻ nhánh hữu hiệu, > 20cm vào thời kỳ cuối đẻ nhánh để hạn chế đẻ nhánh vô hiệu. Nếu lúa tốt, sinh trưởng mạnh thì nên rút nước, phơi ruộng, hạn chế dinh dưỡng cũng có tác dụng làm giảm đẻ nhánh vô hiệu. Duy trì 5 - 10 cm nước vào thời kỳ làm đòng đến chín sữa. Sau thời kỳ chín sữa có thể rút nước, lúa tiếp tục vào chắc, thuận lợi cho khâu thu hoạch. Trường hợp lúa trên đất chua, mặn, phèn, phải duy trì mực nước 5 - 6 cm để hạn chế phèn, mặn.

Giống lúa CNC11

4. Phòng trừ sâu bệnh

Thăm đồng thường xuyên để theo dõi tình hình sâu bệnh và phòng trừ kịp thời sớm mới có hiệu quả.

- Với các loại sâu cuốn lá, sâu đục thân: sử dụng các loại thuốc Karate 2.5 EC, Regent 800WG, Thianmectin 0.50 ME, Padan 95SP, Proclaim 1.9EC…

- Với cỏ dại: dùng Sofit…

- Rầy nâu, chích hút thường dùng thuốc Actara 25WG…

- Đạo ôn: dùng các loại thuốc Filia 525 SE, Fujione 40EC…

- Bệnh khô vằn dùng Validacin 5SC, Anvil 5SC…

5. Thu hoạch và bảo quản

a. Thu hoạch

CNC11 là giống lúa có độ chắc cao, thời gian trỗ - chín nhanh. Vì vậy, thời điểm thu hoạch nên sớm hơn. Không nên để lúa chín hoàn toàn khi gặp phải mưa bão.

b. Phơi sấy, cất trữ bảo quản

- Phơi sấy: yêu cầu phơi khô để hạt có hàm lượng nước đạt < 13%, cũng như không cho mầm bệnh phát triển và hoạt động.

- Cất trữ bảo quản: quạt sạch, đóng vào bao để bảo quản trong kho chuyên dụng. Ở các hộ gia đình nên đựng vào bồ, thùng phi hoặc thùng tôn đặt ở nơi khô ráo, thoáng mát. Thường xuyên kiểm tra ẩm mốc, mọt và chuột để xử lí kịp thời ■

VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP

Thu hoạch và bảo quản

MỘT SỐ KINH NGHIỆM, KỸ THUẬT LỰA CHỌN GIỐNG TÔM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Thời gian gần đây, nghề nuôi tôm tại các tỉnh miền Trung gặp không ít khó khăn, nhất là vấn đề kiểm soát giá cả và chất lượng tôm giống đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của nghề nuôi tôm. Dưới đây, chúng tôi giới thiệu một số kinh nghiệm và kỹ thuật giúp người nuôi tôm có thể chọn được tôm giống phù hợp, chất lượng khi thả nuôi.

1. Thực hiện truy xuất nguồn gốc con giống

- Nguồn bố mẹ:

+ Đối với tôm sú: Có nguồn gốc tôm biển, tôm nhập khẩu như tôm trọng lượng từ 120 - 150 gram. Ưu tiên tôm giao vĩ tự nhiên. Hạn chế chọn tôm cho lột xác và cấy tinh để sinh sản nhiều lần.

+ Đối với tôm thẻ chân trắng: Có nguồn gốc rõ ràng, tôm bố mẹ được nuôi vỗ và cho sinh sản không quá 4 tháng kể từ khi nhập về trại sản xuất. Có đầy đủ thức ăn tươi sống như dời, hàu, mực.

- Quy trình nuôi: Tính từ ngày tôm đẻ đến giai đoạn PL12 (kích cỡ 1,1 - 1,2 cm) có thời gian từ 22 - 25 ngày, tùy vào nhiệt độ môi trường tôm

Chỉ tiêu	Tôm giống chất lượng tốt	Tôm giống chất lượng kém	Phương pháp đánh giá
Hình thái	- Tuổi tôm PL tương ứng với kích cỡ tôm. - Vỏ tôm bóng sạch. - Tôm đồng đều về kích cỡ, tỉ lệ phân đàn < 10%.	- Tôm có kích thước nhỏ hơn so với tuổi tôm. - Vỏ tôm bám bẩn. - Tôm không đồng đều, phân đàn với nhiều cỡ khác nhau.	- Quan sát mẫu tôm PL ngay trong bọc tôm. - Cho mẫu tôm giống vào ly thủy tinh và quan sát ngược ánh sáng. - Cho mẫu tôm giống vào chậu nhỏ và quan sát đánh giá.
Màu sắc	- Tôm PL có màu sắc tươi sáng, đồng đều, nhìn rõ gan và đường ruột.	- Tôm PL màu sắc không đồng đều, màu trắng, gan vàng, ruột trống.	- Quan sát mẫu tôm PL ngay trong bọc tôm hoặc qua ly thủy tinh hoặc trong chậu nhựa.
Đường ruột	- Đường ruột tôm PL to, thẳng đều từ trên xuống. - Đường ruột đầy thức ăn (quan sát tại trại giống hoặc sau khi ăn trong bể thuần tôm).	- Đường ruột nhỏ, không đều, có đoạn to, đoạn nhỏ. - Đường ruột trống thức ăn (quan sát tại trại giống hoặc sau khi ăn trong bể thuần tôm).	- Quan sát mẫu tôm PL ngay trong bọc tôm hoặc qua ly thủy tinh (tốt nhất là quan sát qua ly thủy tinh, nhìn ngược ánh sáng).
Gan tụy	- Khối gan tụy có màu nâu sẫm hoặc đen (tùy thuộc vào loại thức ăn), màu sắc gan đồng đều. - Khối gan tụy to, rõ, đều và gom gọn trên giáp đầu ngực của tôm PL.	- Gan màu trắng, vàng nhạt, hoặc trắng đục, màu sắc gan không đồng đều. - Khối gan nhỏ, không đồng đều, không gom gọn trên giáp đầu ngực.	
Hoạt động	- Tôm PL bơi nhanh, mạnh theo chiều ngược dòng nước, bơi bám thành (sau khi đã xả lạnh). - Tôm PL phân tán nhanh ngay trong bọc tôm hoặc khi đổ ra chậu (sau khi đã xả lạnh). - Tôm PL phản xạ khi gõ vào thành chậu.	- Tôm PL bơi lờ đờ, cuộn theo dòng nước và xoáy vào giữa chậu. - Tôm PL thường gom tụ một chỗ trong bọc tôm, hoặc trong chậu. - Tôm PL không phản xạ khi gõ vào thành chậu.	- Đổ tôm PL ra chậu, dùng tay khuấy tròn dòng nước để kiểm tra mức độ hoạt động của tôm.
Sốc độ mặn	- Tôm PL vẫn khỏe sau khi sốc độ mặn, tỷ lệ tôm chết < 10%.	- Tỷ lệ tôm PL chết cao sau khi sốc độ mặn (>10%).	Lấy ngẫu nhiên 100 con tôm PL cho vào nước ngọt (0‰) trong 30 phút, sau đó thêm nước mặn 30‰, giữ trong 10 phút rồi kiểm tra tỷ lệ tôm chết.
Chỉ tiêu khác	- Sau khi thả xuống ao nuôi, tôm PL phân tán nhanh, có xu hướng bơi xuống đáy.	- Sau khi thả xuống ao nuôi, tôm PL bơi lờ đờ, tấp mé bờ và không xuống đáy.	- Quan sát ngay sau khi thả tôm PL xuống ao.

Chỉ tiêu	Tôm giống chất lượng tốt	Tôm giống chất lượng kém
Hình thái	- Tuổi tôm PL tương ứng kích cỡ. - Vỏ tôm bóng sạch, không bám bẩn. - Tôm PL không bị các dị tật như cụt râu, cong thân… (tỷ lệ dị hình dưới 1%).	- Tôm có kích thước nhỏ hơn so với tuổi. - Vỏ tôm bị bám bẩn, đặc biệt là nấm và nguyên sinh động vật. - Tôm PL bị dị hình, tỷ lệ dị hình cao.
Đường ruột	- Đường ruột tôm PL to, thẳng đều từ trên xuống. - Đường ruột tôm đầy thức ăn (quan sát tại trại giống hoặc sau khi ăn trong bể thuần tôm). - Ruột tôm PL co bóp mạnh, đều.	- Đường ruột nhỏ, không đều (bị đứt khúc). - Đường ruột trống thức ăn (quan sát tại trại giống hoặc sau khi ăn trong bể thuần tôm). - Ruột tôm PL co bóp yếu, không đều.
Gan tụy	- Khối gan tụy có chứa nhiều giọt dầu (trên 30 giọt dầu).	- Khối gan tụy không có giọt dầu, hoặc số lượng giọt dầu rất ít.
Hoại tử	- Tôm PL không bị hoại tử.	- Tôm PL bị hoại tử một số bộ phận trên cơ thể.

phát triển bình thường. Hạn chế sử dụng kháng sinh, hóa chất để phòng và trị bệnh.

- Sử dụng thức ăn: Ưu tiên tôm giống cho ăn các loại tảo tươi, thức ăn sống như luân trùng, copepoda, artemia... Thực phẩm cho ấu trùng là những loại có thương hiệu, đảm bảo chất lượng và uy tín cao.

2. Chọn tôm giống phù hợp với loại hình nuôi

Đối với hình thức nuôi quảng canh cải tiến, nuôi tôm rừng, nuôi tôm xen ghép nên chọn tôm có kích cỡ lớn, bơi nhanh hay vùi tốt để phù hợp với điều kiện tự nhiên hay chống chọi với địch hại.

Đối với những mô hình thả nuôi mật độ cao, nuôi trong ao đất, ao chỉ trải bạt bờ nên chọn tôm sú có nguồn gốc bố mẹ tại bản địa, hay tôm có nguồn gốc chịu biến đổi môi trường cao (tôm sú châu Phi…), tôm thẻ có nguồn gốc sạch bệnh. Tùy theo mùa chọn nguồn gốc tôm sạch: mùa lạnh chọn tôm sạch với bệnh WSSV, IHHNV… mùa nắng nóng chọn tôm sạch bệnh đường ruột, gan như EMS hay AHPNS…

3. Kỹ thuật kiểm tra, đánh giá chất lượng tôm giống

** Đánh giá chất lượng tôm giống bằng cảm quan*

Chọn tôm sú tối thiểu PL15 (cỡ 12 mm), tôm thẻ chân trắng tối thiểu PL12 (cỡ 9 - 11 mm). Dưới đây là một số chỉ tiêu và cách thực hiện cơ bản:

** Đánh giá chất lượng tôm giống qua kính hiển vi*

Thực hiện phương pháp này cần chuẩn bị kính hiển vi, vợt nhỏ đường kính 30 mm, ống hút để bắt tôm. Bắt ngẫu nhiên 30 - 50 tôm PL đưa lên kính hiển vi và quan sát các chỉ tiêu sau:

** Đánh giá bằng kỹ thuật hiện đại: Sinh học phân tử - PCR, kiểm khuẩn*

Đây là phương pháp khó, yêu cầu trình độ kỹ thuật cao và trang thiết bị hiện đại. Người nuôi tôm có thể gửi mẫu tôm giống đến các trung tâm bệnh học thủy sản để xét nghiệm. Dưới đây là một số tiêu chuẩn khi kiểm tra bằng phương pháp này:

Chỉ tiêu kiểm tra	Phương pháp kiểm tra	Định tính
WSSV	PCR	Âm tính
TSV	Real time - PCR	Âm tính
YHV	Real time - PCR	Âm tính
IMNV	Real time - PCR	Âm tính
MBV	PCR	Âm tính
AHPND (EMS)	PCR	Âm tính
EHP (Vi bào tử trùng)	PCR	Âm tính
Khuẩn lạc xanh trên tôm	TCBS	< 100 cfu/mg
Khuẩn lạc tím trên tôm	CHROM Agar Vibrio	Không nhiễm
Phát sáng	TCBS	Không nhiễm

Nuôi tôm xen ghép nên chọn tôm nuôi có kích cỡ lớn, bơi nhanh

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG KHÁNH HÒA

PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH CHO VẬT NUÔI TRONG MÙA MƯA BÃO

Thời tiết mưa bão ảnh hưởng lớn đến sức khỏe đàn vật nuôi, vì vậy cần phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi trước và trong mùa mưa bão. Khi thời tiết mưa, bão không những gây khan hiếm nguồn thức ăn mà còn dễ phát sinh dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm. Mặt khác, khi mưa to có thể gây ngập úng cục bộ hoặc lụt trên diện rộng, tạo cơ hội phát tán mầm bệnh vì vậy cần tăng cường chăm sóc gia súc, gia cầm trong mùa mưa bão để tăng khả năng chống chịu các tác động bất lợi của thời tiết và sự đe dọa của dịch bệnh, đồng thời giảm thiệt hại cho người chăn nuôi.

Tu sửa và chằng chống chuồng trại để đảm bảo an toàn cho gia súc khi có bão

1. Biện pháp thực hiện trước mùa mưa bão, lũ lụt

- Kiểm tra chuồng trại: Thực hiện ngay việc kiểm tra chuồng trại vững chắc nhằm đề phòng bão, lũ. Tu sửa và chằng chống chuồng trại, mái chuồng cần gia cố để hạn chế tốc mái khi có bão. Kiểm tra rèm che chắn đề phòng mưa tạt, gió lùa vào chuồng nuôi.

- Đảm bảo mật độ nuôi phù hợp với số lượng và đặc tính, lứa tuổi của đàn vật nuôi.

- Kiểm tra hệ thống thoát nước thải, nơi chứa chất thải để hạn chế ô nhiễm. Khơi thông cống rãnh, hạn chế úng ngập khi mưa to. Đối với những vùng có nguy cơ ngập lụt, cần tôn cao nền chuồng, làm chuồng tránh lũ lụt, làm sàn kê cao, có phương án di dời vật nuôi khi ngập lụt.

- Dự trữ thức ăn: Dự trữ nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm, đủ về lượng và đảm bảo về chất.

+ Đối với trâu, bò: Cần dự trữ thức ăn xanh, có thể phơi khô, ủ chua rơm rạ, cỏ khô, thân cây bắp.

+ Đối với lợn, gia cầm: Dự trữ thức ăn tinh và thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh. Thức ăn dự trữ cần bảo quản ở những nơi khô ráo để tránh ẩm mốc. Tuyệt đối không cho vật nuôi ăn thức ăn tinh đã bị nấm mốc.

- Nước uống: Cần lưu ý đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho vật nuôi uống. Dự trữ một số hóa chất khử trùng nước để đảm bảo đủ nước sạch cho vật nuôi uống.

- Dự trữ một số vật tư thuốc thú y cần thiết, vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực, men tiêu hóa, dùng cho vật nuôi khi thời tiết bất lợi.

- Tăng cường vệ sinh phòng bệnh cho vật nuôi: Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, ngăn chặn mầm bệnh bên ngoài vào khu vực chăn nuôi để hạn chế phát sinh dịch bệnh. Vệ sinh sạch chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi; định kỳ phun sát trùng trong và ngoài chuồng nuôi để diệt mầm bệnh.

- Tiêm phòng: Chủ động phòng bệnh bằng vắc - xin và tiêm phòng đầy đủ các loại vắc - xin cho vật nuôi trước mùa mưa bão.

+ Đối với trâu, bò: Cần tiêm phòng bệnh tụ huyết trùng, lở mồm long móng.

+ Đối với lợn: Tiêm phòng bệnh dịch tả lợn, tụ huyết trùng, phó thương hàn, lở mồm long móng, tai xanh…

+ Đối với gia cầm: Gà cần tiêm phòng vắc xin Niu - cát - xơn, Gumboro, Cúm gia cầm. Vịt, ngan cần tiêm phòng dịch tả vịt, viêm gan do vi rút, cúm gia cầm, tụ huyết trùng…

- Chủ động phương án thắp sáng và giữ ấm cho vật nuôi: Những ngày mưa bão lớn thường bị mất điện nên người chăn nuôi cần chủ động phương án thắp sáng và sưởi ấm dự phòng như: máy phát điện, đèn, xăng dầu, bếp than, bếp trấu, củi… để giữ ấm cho vật nuôi.

- Đối với những gia đình có đàn gia súc, gia cầm lớn thì nên xuất bán vì trong thời kỳ này khan hiếm thức ăn, đồng thời hạn chế khả năng rủi ro do bão lụt.

**** Lưu ý:*** Người chăn nuôi cần thường xuyên cập nhật bản tin dự báo thời tiết hàng ngày và tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng đàn vật nuôi.

2. Biện pháp thực hiện trong và sau mưa bão, lũ lụt

- Về chuồng nuôi: Thường xuyên kiểm tra chuồng trại chăn nuôi. Di dời đàn vật nuôi lên cao để tránh úng ngập. Khi nhiệt độ môi trường xuống thấp cần bổ sung thêm chất độn chuồng hoặc sưởi để giữ ấm cho vật nuôi. Kiểm tra cống rãnh thoát nước, nếu bị tắc phải khơi thông ngay, không để nước mưa chảy ngược vào chuồng nuôi.

Thường xuyên quét dọn, vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống, các dụng cụ chăn nuôi.

Định kỳ, 1 - 2 lần/ tuần phun thuốc sát trùng tẩy hoặc rắc vôi bột để tẩy uế chuồng trại và khu vực xung quanh chuồng nuôi để tiêu diệt mầm bệnh. Nên chọn những loại thuốc sát trùng có hoạt phổ rộng để tiêu diệt được nhiều loại vi khuẩn, vi rút, nấm, có tác dụng diệt trùng nhanh, hoạt lực kéo dài, ổn định và chi phí thấp, ít ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi.

- Chăm sóc nuôi dưỡng:

Tránh để gia súc gia cầm nuôi trong môi trường ẩm ướt, lạnh chân sẽ rất dễ mắc bệnh. Vì vậy, phải luôn để gia súc, gia cầm nơi khô ráo, sạch sẽ bằng mọi biện pháp. Giữ ấm cho gia súc, gia cầm, hạn chế chăn thả trong mùa mưa lũ.

Cung cấp đầy đủ thức ăn sạch, dễ tiêu, đảm bảo chất lượng, phù hợp với từng lứa tuổi của con vật. Cung cấp đủ thức ăn xanh cho trâu bò, có thể bổ sung thêm thức ăn tinh cho trâu bò. Đối với lợn con và gà con ở giai đoạn úm nên sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh để đảm bảo đủ dinh dưỡng. Cung cấp đủ nước uống sạch, bổ sung thêm Vitamin, khoáng chất, men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm để nâng cao sức đề kháng.

3. Công tác thú y

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc - xin cho gia súc, gia cầm theo đúng lịch trình phòng bệnh để tăng khả năng miễn dịch cho vật nuôi. Thường xuyên theo dõi đàn vật nuôi, chú ý các bệnh về đường hô hấp và đường tiêu hóa. Hàng ngày, vệ sinh chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi sạch sẽ, thu dọn phân, chất thải về đúng nơi quy định và có biện pháp xử lý sát trùng.

- Thường xuyên kiểm tra đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt phát hiện sớm những bất thường trên đàn vật nuôi như uể oải, ủ rũ, kém ăn; tình trạng sức khỏe đàn gia súc, gia cầm. Cách ly kịp thời những vật nuôi có biểu hiện khác thường, khi nghi ngờ gia súc, gia cầm mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc, tai xanh ở lợn, phải báo ngay cho thú y viên hoặc khuyến nông viên, để có biện pháp can thiệp kịp thời tránh lây lan, bùng phát dịch bệnh. Khi có gia súc, gia cầm ốm, chết phải đào hố, chôn sâu và rắc vôi bột, tuyệt đối không giết mổ, vận chuyển, bán chạy, vứt xác chết bừa bãi ra môi trường xung quanh.

- Sau bão lũ, khi nước rút cần quét dọn, vệ sinh chuồng trại, bãi chăn, thu gom rác thải… sau đó tiến hành phun khử trùng tiêu độc bằng các chất sát trùng để tiêu diệt mầm bệnh trong nền chuồng và bãi chăn thả. Nhanh chóng đưa gia súc, gia cầm vào chuồng khô và ấm. Thay hoặc bổ sung đệm lót khô cho vật nuôi. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung vitamin, khoáng chất, men tiêu hóa cho vật nuôi. Với những gia súc có biểu hiện rối loạn tiêu hóa hoặc bệnh đường hô hấp thì phải cách ly và điều trị kịp thời.

Phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm nhất là trong mùa mưa bão cần được các hộ chăn nuôi tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục và cần được sự quan tâm của cộng đồng dân cư để đảm bảo an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm và giảm bớt thiệt hại cho người chăn nuôi ■

Đối với trâu, bò cần tiêm phòng bệnh tụ huyết trùng, lở mồm long móng

TS. HẠ THÚY HẠNH
PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUY TRÌNH SỬ DỤNG ONG KÝ SINH ĐỂ QUẢN LÝ RỆP SÁP BỘT HỒNG HẠI SẮN

Quy trình là giải pháp kỹ thuật của Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam và Chi cục Bảo vệ thực vật Tây Ninh, với sự hỗ trợ của Tổ chức FAO (năm 2013), đã nhân nuôi và phóng thích thành công ong ký sinh (Anagyrus lopeizi), giúp nông dân trồng sắn (Manihot esculenta Crantz) tại các tỉnh Tây Ninh, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý rệp sáp bột hồng (Phenacoccus manihoti) hiệu quả, bảo vệ môi trường bền vững. Quy trình này áp dụng cho các vùng trồng sắn trong cả nước.

Cây sắn bị rệp sáp bột hồng

1. Vật liệu và phương tiện

- Chậu nhựa đường kính 30 cm, cao 40 cm.
- Hom giống (sắn), quả bí.
- Đất, tro (mùn), phân.
- Lồng lưới có kích thước 1 x 1 x 1 m, kệ, vải lưới.
- Tủ định ôn, máy định vị.
- Dụng cụ dùng để bắt ong, chai nhựa để trữ ong, mật ong, bông gòn,...

2. Phương pháp thực hiện

Bước 1: Nhân nuôi rệp sáp bột hồng

Tiến hành trồng các hom sắn trong chậu chuẩn bị sẵn đất trồng bên trong, mỗi chậu trồng 3 hom sắn. Khi cây sắn được 2 tháng tuổi, thu thập các ổ trứng của rệp sáp bột hồng ngoài đồng đem thả trên các lá sắn. Số lượng từ 5 - 8 ổ/cây, ấu trùng mới nở sẽ di chuyển đến chồi non để sinh sống.

Trong trường hợp cây sắn héo hoặc chết, ấu trùng mới nở sẽ được chuyển sang cây sắn mới bằng cách đặt các lá sắn lên cây bị héo để bẫy các ấu trùng di chuyển sang, sau đó đem các lá có ấu trùng đặt lên cây sắn mới. Sau 21 - 25 ngày sẽ có được ấu trùng từ tuổi 3 đến trưởng thành.

Khi rệp sáp bột hồng trên cây chuyển sang tuổi 3, tiến hành nhân nuôi trên quả bí. Cách nhân nuôi trên quả bí như sau:

- Chọn các quả bí có màu xanh đậm (loại quả có da sần sùi sẽ rất thích hợp để nhân nuôi rệp sáp bột hồng). Rửa sạch các quả bí, để khô, sau đó xếp các quả bí lên kệ, số lượng từ 18 - 20 quả, đặt kệ bên trong lồng lưới kích thước 0,8 x 0,9 x 0,7 m, các lồng lưới được kê lên cao cách mặt đất khoảng 0,5 m.

- Cắt các lá sắn có rệp sáp bột hồng tuổi 3 đặt lên các quả bí, sau đó dùng một miếng vải tối màu che lại để rệp sáp bột hồng di chuyển sang các quả bí. Sau 3 - 5 ngày, rệp sáp bột hồng sẽ di chuyển hết và sống ổn định trên quả bí, chúng sẽ sinh trưởng phát triển và gia tăng quần thể.

Bước 2: Nhân nuôi ong ký sinh

Khi quan sát thấy quần thể rệp sáp bột hồng phủ 75% bề mặt của quả bí thì tiến hành cho ký sinh, số lượng ong thả vào lồng là 8 cặp ong/quả bí (tùy vào số lượng quả bí có trong lồng). Sau 15 - 21 ngày (tùy vào điều kiện nhiệt độ môi trường) sẽ thu được nguồn ong ký sinh mới.

Chuẩn bị dụng cụ chứa ong ký sinh:

- Dùng chai nhựa (có thể sử dụng chai nước suối đã qua sử dụng), phơi khô. Cắt một lỗ có kích thước khoảng 4 x 4 cm trên thân chai, sau đó cắt một miếng vải lưới có kích thước lớn hơn dán vào để tạo độ thông thoáng.

- Cắt một miếng giấy xốp cỡ 3 x 3 cm thấm vào dung dịch mật ong đã pha loãng 5%, dán vào thành chai nhựa để bổ sung thức ăn cho ong.

Dùng dụng cụ bắt ong để thu ong vào các chai nhựa chứa ong đã được chuẩn bị sẵn, mỗi chai nhựa loại 500 ml có thể chứa được 500 cặp ong. Nếu chưa phóng thích ngay thì có thể trữ ong vào tủ ổn định ở nhiệt độ 15°C trong 30 ngày.

Bước 3: Phóng thích ong ký sinh

Chọn ruộng sắn bị nhiễm rệp sáp bột hồng để phóng thích ong ký sinh.

Tiến hành điều tra, đánh giá hiện trạng ruộng sắn bị nhiễm rệp sáp bột hồng để xác định mức độ nhiễm trước khi phóng thích.

Số lượng ong phóng thích: Từ 300 - 1.000 cặp ong ký sinh/ha, tùy theo mức độ nhiễm rệp sáp bột hồng trên ruộng sắn. Cách phóng thích như sau:

- Chia ruộng sắn thành từng điểm nhỏ và phóng thích ong theo từng điểm trên ruộng.

- Phóng thích theo hướng gió để ong ký sinh thuận lợi phân bố và phát tán.

- Mở nắp chai đựng ong, vỗ nhẹ vào thành chai ong sẽ bay ra. Thả 4 - 5 cặp ong/ngọn sắn nhiễm rệp.

- Lưu ý: Không phóng thích ong khi trời đang mưa, sắp chuyển mưa hoặc nắng gắt. Phóng thích ong tốt nhất vào sáng sớm. Thông báo, vận động nông dân không phun thuốc hóa học, nhất là nhóm thuốc trừ sâu trong khu vực đã phóng thích ong ký sinh ■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Xin hỏi cách phòng và điều trị bệnh mềm vỏ trên tôm?

Nguyễn Văn Huỳnh

Huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Đáp:

Có nhiều nguyên nhân gây ra hiện tượng mềm vỏ của tôm như: Do trong thức ăn dùng nuôi tôm thiếu chất khoáng hoặc thiếu một số vitamin, nhất là Vitamin D thúc đẩy quá trình hấp thụ các chất khoáng. Thức ăn kém chất lượng, ôi thiu hoặc cho ăn quá ít; trong ao có nhiều chất độc mà nguyên nhân do sự phân hủy của các chất hữu cơ, do tảo độc hoặc chất độc của nguồn nước thải công nghiệp, sinh hoạt đặc biệt là thuốc trừ sâu trong nông nghiệp; nuôi tôm trong điều kiện môi trường có nhiều biến động gây sốc làm rối loạn hoạt động trao đổi chất của tôm.

Để phòng trừ bệnh, cần lưu ý một số biện pháp sau: Dùng thức ăn có chất lượng tốt, có hàm lượng P: Ca là 1: 1. Bổ sung một lượng vitamin tổng hợp, không nuôi mật độ quá cao; Đảm bảo độ pH 7,5 - 8,5 trong suốt quá trình nuôi; Tránh nguồn nước thải công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt chảy vào ao nuôi, tránh hiện tượng tảo nở hoa gây biến động điều kiện môi trường. Khi kiểm tra phát hiện tôm có dấu hiệu mềm vỏ phải nhanh chóng can thiệp ngay bằng cách tăng cường cung cấp ôxy, đồng thời tạt vôi và Dolomite để tăng kiềm.

Hỏi: Ngan được 22 ngày tuổi, nằm há mồm thở, ngáp ngáp, đi phân nhớt xanh, vàng, bại chân, ăn bình thường, chết, gia đình chưa dùng vắc xin và thuốc gì, bị từ khi mua về. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Đào Văn Sỹ, Hưng Yên

Đáp: Có thể ngan mắc bệnh do *E. coli, salmonella* gây nên

* Điều trị

Điều trị bệnh có thể dùng một trong các thuốc sau (trộn thức ăn hoặc nước uống): ampicol, gentadox, gentacostrim, doxygen; hoặc tiêm gentamicin, lincospecto liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

Kết hợp bổ sung vitamin; khi hết liệu trình kháng sinh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi đường ruột, tăng khả năng tiêu hoá thức ăn; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

Bà con cần lưu ý, không nuôi tôm với mật độ quá cao

* Phòng bệnh

Nên dùng vắc -xin phòng dịch tả vịt, cúm gia cầm cho ngan. Vệ sinh chuồng trại, phun sát trùng trong, ngoài chuồng nuôi theo định kì.

Đảm bảo vệ sinh thức ăn và nước uống.

Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung các vitamin.

Hỏi: Lúa sạ được 15 ngày có hiện tượng chết nhanh, chết từng chòm, nhổ lên thấy rễ bị đen và có mùi thối của bùn, dặm cũng không hiệu quả. Xin hỏi nguyên nhân ?

Nguyễn Văn Ánh
Chư Prông, Gia Lai

Đáp: Ruộng lúa như vậy thường: Do ruộng có bón phân chuồng chưa ủ hoai mục hoặc đất lúa làm dầm ngập nước, dẫn đến tại chỗ đó sinh ra khí độc như: Sunfua Hiđro (H_2S) và Mêtal (CH_4)… làm cho lúa bị nghẹt rễ không phát triển được, nếu nặng lúa sẽ chết. Khi dặm vào những chỗ đó lúa vẫn chết.

Cách khắc phục ruộng hiện tại: rút cạn nước. Những chỗ lúa bị chết dùng cào cỏ sục bùn để khí độc thoát ra, loại bỏ bớt bùn đen, bón bổ sung loại phân lân nung chảy, đưa thêm đất chỗ khác vào và san phẳng sao cho khu vực đó cao hơn xung quanh 1-2 cm. Sau từ 5 đến 7 ngày tiến hành dặm lúa và đưa nước vào chăm sóc bình thường.

Lưu ý: sau khi thu hoạch cây trồng trước nên để ruộng cạn nước ít nhất 10 đến 15 ngày, sau đó đưa nước vào làm đất gieo cấy lúa. Phải san phẳng ruộng, bón phân chuồng hoặc phân xanh và các chất hữu cơ phải ủ hoai mục trước khi bón.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

BẾN TRE: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ XOÀI TỨ QUÝ

Thạnh Phú (Bến Tre) là huyện tiên phong của tỉnh phát triển sản phẩm xoài tứ quý, trồng tập trung tại hai xã ven biển Thạnh Phong và Thạnh Hải. Hiện cây xoài đã chiếm 50% diện tích đất nông nghiệp của Thạnh Phong. Cuối năm 2016, UBND huyện Thạnh Phú phối hợp với Liên minh Hợp tác xã (HTX) tỉnh hỗ trợ nông dân xã Thạnh Phong thành lập HTX Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Thạnh Phong với trên 80 hộ thành viên tham gia.

Ông Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc HTX cho biết, thời gian qua, sản phẩm của HTX được doanh nghiệp chào hàng cả trong và ngoài nước, kết quả được thị trường đánh giá cao, có tiềm năng xuất khẩu lớn.

Ông Trương Thanh Hải - Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thạnh Phú cho biết, huyện đã hình thành và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm xoài tứ quý. Từ nay đến cuối năm 2017, huyện sẽ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng nhãn hiệu tập thể cho xoài Thạnh Phú. Trái xoài là một trong 6 đặc sản của địa phương hấp dẫn khách du lịch thập phương.

Theo báo Đồng Khởi

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU HẠT ĐIỀU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 TĂNG TRÊN 20%

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong 2 quý đầu năm 2017 cả nước xuất khẩu 151.337 tấn hạt điều, thu về 1,47 tỷ USD (giảm 3,2% về lượng, nhưng tăng 21,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2016); trong đó riêng tháng 6/2017, xuất khẩu 34.516 tấn, thu về 354,04 triệu USD (tăng 4,3% về lượng và tăng 7,4% về kim ngạch so với tháng 5). Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 6 tháng đầu năm 2017 đạt 9.721 USD/tấn, tăng 26,3% so với cùng kỳ năm 2016.

Xét về mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hạt điều trong 6 tháng đầu năm nay, có thể thấy hầu hết các thị trường đều tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu hạt điều sang Bỉ tăng trưởng mạnh nhất 93%, đạt trên 9 triệu USD. Bên cạnh đó, xuất khẩu hạt điều cũng tăng mạnh ở một số thị trường như: Nga (tăng 69,5%, đạt 23,5 triệu USD); New Zealand (tăng 32,4%, đạt 11,8 triệu USD); Ấn Độ (tăng 29%, đạt 17,3 triệu USD).

Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu hạt điều giảm mạnh ở các thị trường như: Hy Lạp (giảm 61,7%), Philippines (giảm 33,8%) và Pakistan (giảm 43,3%).

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

DỰ BÁO SẢN LƯỢNG CÁ HỒI THẾ GIỚI ĐẾN NĂM 2019 SẼ KHÔNG VƯỢT QUÁ MỨC CỦA NĂM 2015

Ngân hàng Nordea (Thụy Điển) đã tăng mức giá dự báo giá cá hồi năm 2016 lên khoảng 55 - 58 NOK/kg, và năm 2017 khoảng 52 - 55 NOK/kg.

Sản lượng cá hồi toàn cầu trong năm 2016 sẽ đạt 2,16 triệu tấn, giảm 6,4% so với năm trước. Dự báo sẽ tăng nhẹ vào năm 2017, đạt 2,2 triệu tấn và đạt 2,26 triệu tấn vào năm 2018.

Dự báo đến năm 2019 và năm 2020, sản lượng cá hồi toàn cầu tiếp tục tăng. Trong năm 2019, dự báo tổng sản lượng cá hồi đạt 2,33 triệu tấn, năm 2020 đạt 2,44 triệu tấn. Với dự báo này, năm 2019 sản lượng sẽ vượt quá mức 2,3 triệu tấn đạt được trong năm 2015.

Ngoài ra, ngân hàng Nordea dự đoán nhu cầu cá hồi tăng do ý thức của người tiêu dùng về việc sử dụng thuốc kháng sinh trong thực phẩm. Người tiêu dùng châu Âu lo ngại về việc sử dụng quá nhiều kháng sinh trong sản xuất thực phẩm.

Theo Vinanet

CĂM-PU-CHIA ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU GẠO SANG TRUNG QUỐC

Xuất khẩu gạo Căm-pu-chia tăng nhẹ trong nửa đầu năm khi các công ty trong nước đẩy mạnh việc xuất gạo sang Trung Quốc.

Theo số liệu mới nhất của Ban thư ký Dịch vụ một cửa Phục vụ xuất khẩu gạo Căm-pu-chia cho biết, xuất khẩu gạo trong 6 tháng đầu năm đạt 288.562 tấn, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm ngoái trong đó xuất khẩu gạo sang Trung Quốc chiếm 94.000 tấn so với 37.000 tấn xuất sang Pháp và 25.000 tấn xuất sang Ba Lan.

Ông Hean Vanhan - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Căm-pu-chia cho biết, giá gạo thế giới đang bắt đầu tăng lên, gạo thơm tăng lên 690 USD/ tấn so với mức 630 USD/tấn năm ngoái, trong khi gạo trắng trị giá khoảng 450 USD/tấn, tăng 30 USD. Ông nhấn mạnh, Căm-pu-chia chỉ có thể xuất khẩu được 600.000 tấn gạo trong năm 2017.

Thanh Huyền (Theo Phnompenh Post)